|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:      /BC-UBND | *Phú Giáo, ngày tháng năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện “Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới”**

**năm 2018 của Huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương**

Thực hiện Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Tiêu chí huyện NTM và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020; Sau 9 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, UBND huyện Phú Giáo báo cáo kết quả triển khai, thực hiện chương trình xây dựng NTM đến năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2019 – 2020 như sau:

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

***1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của huyện:***

Huyện Phú Giáo nằm ở phía Đông Bắc tỉnh Bình Dương. Trước năm 1996 thuộc huyện Đồng Phú tỉnh Sông Bé (cũ), từ 01/01/1997 tỉnh Sông Bé được tách thành 2 tỉnh Bình Dương và Bình Phước thì huyện Phú Giáo thuộc huyện Tân Uyên, đến ngày 20 tháng 08 năm 1999 huyện Phú Giáo chính thức được thành lập (theo nghị định của chính phủ số 58/1999/NĐ-CP ngày 23/07/1999). Hiện nay, huyện Phú Giáo có 11 đơn vị hành chính bao gồm: 10 xã (An Bình, An Thái, An Linh, An Long, Tân Long, Tân Hiệp, Phước Sang, Vĩnh Hòa, Phước Hòa, Tam Lập) và 01 thị trấn (TT. Phước Vĩnh).

Địa giới hành chính:

- Phía Đông giáp huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai.

- Phía Tây giáp Huyện Bàu Bàng tỉnh Bình Dương.

- Phía Tây Bắc Giáp huyện Chơn Thành Tỉnh Bình Phước

- Phía Nam giáp huyện Bắc Tân Uyên tỉnh Bình Dương.

- Phía Bắc giáp huyện Đồng Phú tỉnh Bình Phước.

***2. Diện tích tự nhiên:***

Diện tích đất tự nhiên toàn huyện 54.443,85 ha. *Trong đó* diện tích đất nông nghiệp năm 2018 là 47.217,85 ha (chiếm 86,7% DTTN). Đất phi nông nghiệp: 7.226,01ha (chiếm 13,3% DTTN).

Dân số Huyện Phú Giáo năm 2018 là 20.177 hộ, 93.742 người/ 45.841 nữ, bao gồm: Tổng số lao động 61.587 người, lao động trong độ tuổi có việc làm ổn định 52.016 người, (chiếm 65,6% tổng số dân).

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp (giá trị so sánh năm 2010) đạt 3.991 tỷ đồng; tăng 5,86% so cùng kỳ năm 2017, tăng 0,36% so với nghị quyết. Cơ cấu sản xuất trồng trọt chiếm 69,5% và chăn nuôi chiếm 30,5%. Giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp (giá tị cố định năm 2010) đạt 3.332 tỷ đồng; tăng 12,86% năm 2017, tăng 0,86% so với nghị quyết.

**a) Thuận lợi**

Huyện Phú Giáo Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND –UBND sự phối hợp của Ủy ban MTTQVN Huyện, các tổ chức đoàn thể và các cơ quan chuyên môn của Huyện trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới, bằng các hình thức như thành lập Đoàn kiểm tra, chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn xã tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc triển khai thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới, tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn về công tác xây dựng nông thôn mới. Đảng ủy xã luôn quán triệt sâu sát các văn bản của cấp trên, chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, giáo dục sâu rộng về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nhằm nâng cao nhận thức và tự giác tham gia hưởng ứng xây dựng nông thôn mới, góp phần xây dựng xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Được sự đồng tình ủng hộ của Đảng bộ và nhân dân các xã trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và các tiêu chí của Đề án xây dựng nông thôn mới theo từng giai đoạn.Thu hút được nguồn lao động dồi dào, tổng số lao động trong độ tuổi đủ đáp ứng cho phát triển sản xuất công nghiệp, dịch vụ, thương mại và nông nghiệp.Tiềm năng tự nhiên của các xã khá đa dạng với địa hình tương đối bằng phẳng, được bao quanh sông Bé là những điều kiện thuận lợi cho phát triển các loại cây trồng đa dạng có giá trị kinh tế cao, phát triển nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái cũng như bố trí các công trình cơ sở hạ tầng đa dạng bằng đường bộ tạo điều kiện thuận lợi trong phát triển nông nghiệp, cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và các khu dân cư.Phát huy được sức mạnh của toàn hệ thống chính trị, xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự, xây dựng nền quốc phòng vững chắc.

**b) Khó khăn**

Sau khi tái lập, Huyện Phú Giáo là một trong những huyện nghèo của tỉnh, kết cấu hạ tầng còn thấp kém, nguồn lực đầu tư còn rất hạn chế, sự đóng góp của người dân có hạn. Tuy lực lượng lao động dồi dào nhưng phần lớn chưa qua đào tạo nghề nên chất lượng lao động còn hạn chế đời sống điều kiện hạ tầng kinh tế xã hội và đời sống Nhân dân rất nhiều khó khăn.

Trước khi triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, nông nghiệp sản xuất không bền vững, tốc độ tăng trưởng và sức cạnh tranh thấp, nguồn lực cho sản xuất chưa được đầu tư; công tác chuyển giao khoa học - công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực còn hạn chế. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đổi mới cách thức sản xuất trong nông nghiệp còn chậm, phổ biến vẫn là sản xuất nhỏ, phân tán; năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng nhiều mặt hàng thấp, chất lượng nông sản không cao.

Công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề phát triển chậm, chưa thúc đẩy mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động ở nông thôn. Các hình thức tổ chức sản xuất chậm đổi mới, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất hàng hoá.

Nông nghiệp và nông thôn phát triển chưa quy hoạch, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn yếu kém. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo cao (năm 2011, tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện là 1.437/19.474 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 7,38%).

Công tác tuyên truyền có chiều rộng, nhưng chưa thật sự đi vào chiều sâu, cán bộ làm công tác tuyên truyền chủ yếu kiêm nhiệm, một bộ phận người dân chưa thật sự chuyển biến, còn trông chờ vào sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước... nên chưa phát huy tốt vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới.

**II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI**

Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;Nghị quyết số 100/2015/QH13, ngày 12/11/2015 của Quốc Hội khóa XIII về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình Mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016-2020;Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 củaThủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020.

Căn cứ Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017 - 2020; Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Bình Dương giai đoạn 2018-2020.

Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 26/8/2015 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ Huyện Phú Giáo lần thứ IV Nhiệm kỳ 2015 - 2020; Chỉ thị số 29/CT-UBND, ngày 13/11/2014 của Ủy ban nhân dân Huyện Phú Giáo về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện; Kế hoạch 29-KH/HU, ngày 12/11/2008 của Huyện ủy Phú Giáo về việc thực hiện nông nghiệp, nông dân, nông thôn;Chương trình hành động số 22b-CTr/HU ngày 06/11/2016 của Huyện ủy Phú Giáo về phát triển Nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới gắn liền với phát triển du lịch sinh thái giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của Ủy ban nhân dân Huyện Phú Giáo về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Các Chương trình xây dựng nông thôn mới Huyện Phú Giáo; Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của Ủy ban nhân dân Huyện về việc thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Huyện;

Công văn số 1417/UBND-KT ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo về việc đăng ký “Huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019”;

**III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Quán triệt sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới với nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong phát triển kinh tế xã hội từ khi bắt tay vào xây dựng nông thôn mới, Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện Phú Giáo đã tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Chương trình. Tổ chức hội nghị quán triệt các văn bản của Trung ương, của tỉnh; triển khai kế hoạch của UBND, Ban chỉ đạo huyện đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện cùng tham gia thực hiện.

Ủy ban nhân dân huyện, Ban chỉ đạo huyện đã tập trung chỉ đạo cơ quan chuyên môn kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các xã rà soát đánh giá hiện trạng theo Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới để chỉ đạo các xã xây dựng Quy hoạch và Đề án nông thôn mới theo qui định làm căn cứ triển khai thực hiện. Nội dung thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới được đưa vào các cuộc họp giao ban tuần, tháng, quý, tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết hàng năm, giai đoạn, để đánh giá rút kinh nghiệm; Huyện ủy, HĐND, UBND UBMTTQ Huyện, các Ban ngành huyện cũng đã tích cực trong công tác kiểm tra, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn ngay từ cơ sở.

Quy hoạch và quản lý theo quy hoạch; tập trung phát triển hạ tầng kinh tế, xã hội, đặc biệt là giao thông nông thôn đảm bảo đồng bộ, lưu thông thông suốt, phục vụ tốt nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của Nhân dân, góp phần quan trọng cho việc phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Xác định công tác xây dựng nông thôn mới rất cần nguồn lực đầu tư để xây dựng kết cấu hạ kinh tế - xã hội. Vì vậy, Huyện ủy, UBND huyện đã tập trung huy động tối đa nguồn lực đầu tư từ ngân sách tỉnh; vốn doanh nghiệp; vốn tín dụng và vốn đối ứng của Nhân dân để thực hiện Chương trình. Kết quả đã huy động được các nguồn lực, cơ bản hoàn thành các tiêu chí về kết cấu hạ tầng nông thôn mới.

Nhằm nâng cao thu nhập, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về vật chất và tinh thần cho người dân khu vực nông thôn, Huyện ủy, UBND huyện đã chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu trong nông nghiệp, đã xây dựng được vùng sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị với nhiều mô hình sản xuất công nghệ cao mang lại hiệu quả cao, góp phần nâng cao thu nhập của người dân.

Sau 9 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, địa phương, đặc biệt là sự đồng thuận chung tay, góp sức của nhân dân trong Huyện; tính đến nay, toàn Huyện có 10/10 xã đều đạt chuẩn nông thôn mới. Tại các xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng được nâng cao, thu nhập bình quân đầu người của 10/10 xã đến cuối năm 2018 thu nhập bình quân khu vực nông thôn đạt 54,3 triệu đồng/người/năm.

Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được giữ vững, công tác xây dựng hệ thống chính trị được quan tâm, củng cố, nhân dân phấn khởi, đoàn kết thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Người dân nhận thức được lợi ích của chương trình xây dựng nông thôn mới, từ đó trở thành chủ thể xây dựng nông thôn mới, kêu gọi mọi tầng lớp nhân dân cùng tham gia thực hiện, tích cực hưởng ứng phong trào “Toàn dân chung tay xây dựng nông thôn mới”; Phụ nữ thi đua thực hiện phong trào “5 không, 3 sạch”, có nhiều công trình được nhân dân đóng góp hàng ngàn ngày công lao động, một số công trình giao thông được đầu tư xây dựng bằng nguồn kinh phí đóng góp của nhân dân và doanh nghiệp.

Phong trào “Toàn huyện chung sức xây dựng phong trào nông thôn mới” được phát động sớm đã tạo nên phong trào thi đua sâu rộng trên địa bàn Huyện; qua đó, tạo được chuyển biến tích cực từ nhận thức đến hành động, đã động viên, khuyến khích các tập thể, cá nhân chủ động triển khai mô hình hay, các sáng kiến kinh nghiệm và giải pháp mới trong xây dựng nông thôn mới. Trong quá trình thực hiện chú trọng công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm kịp thời để phổ biến, nhân rộng trên toàn Huyện.

**2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn**

*a) Công tác tuyên truyền vận động Nhân dân:*

Công tác tuyên truyền, phổ biến về các chủ trương, chính sách về xây dựng nông thôn mới được Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở quan tâm triển khai, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên hội viên và các tầng lớp Nhân dân với nhiều hình thức đa dạng về nội dung; phong phú, sáng tạo về hình thức để tạo điều kiện cho cán bộ, Nhân dân trên địa bàn nhận thức sâu sắc hơn về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Kết quả đã tuyên truyền được 19.452 cuộc, với 836.436 lượt người dự. Trong đó, triển khai trong nội bộ được 360 cuộc, có 23.400 lượt cán bộ, đảng viên; trong hội viên các đoàn thể Nhân dân được 19.092 cuộc với 801.864 lượt người dự và qua các phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài, trạm truyền thanh tuyên truyền về nông thôn mới thu hút hàng triệu lượt người nghe.

Bên cạnh tổ chức cấp phát tài liệu tuyên truyền 152.900 tờ rơi, 150 cuốn tài liệu, sổ tay hướng dẫn nhiệm vụ của các cấp trong xây dựng xã nông thôn mới và chỉ đạo các xã đến từng hộ dân, vận động xây dựng hàng rào, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh, tạo cảnh quan môi trường “xanh - sạch - đẹp”.

Đài Truyền thanh huyện hàng tuần Đài biên tập và phát sóng 01 chuyên mục phát thanh nông thôn, thời lượng mỗi chuyên mục 7- 10 phút. Nội dung các chuyên mục về nông thôn mới; những cách làm hay, sáng tạo trong trồng trọt và chăn nuôi; các gương điểm hình tiên tiến, sản xuất chăn nuôi giỏi. Kết quả trong giai đoạn 2011 -2018, Đài biên tập và phát sóng được 408 chuyên mục, hơn 500 bài, tin các loại, thời lượng hơn 54 giờ. Đài truyền thanh không dây trang bị cho 11/11 xã đảm bảo phủ sóng 100%.

*b. Tổ chức đào tạo, tập huấn cán bộ thực hiện chương trình*

Trong giai đoạn 2011 – 2018 Ban Chỉ đạo xây dưng nông thôn mới huyện đã phối hợp cùng Sở NN&PTNT, Chi cục PTNT tỉnh Bình Dương, văn phòng điều phối tỉnh hướng dẫn Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới các xã tiến hành điều tra, cập nhật hiện trạng nông thôn theo 19 tiêu chí, 51 chỉ tiêu; tổ chức được 41 lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới (tại huyện 28 lớp, tại tỉnh13 lớp) cho các thành viên Ban Chỉ đạo huyện, Ban Quản lý và Ban Phát triển ấp của 10 xã với tổng số lượt người tham dự là 2.330 lượt người tham dự

Thực hiện tốt các chương trình dạy nghề, giới thiệu việc làm như: phối hợp các xã tổ chức mở được 18 lớp dạy nghề cho 462 lao động, giới thiệu lao động trên địa bàn hàng năm đạt 1.000 lao động.

Hội nông dân Phối hợp với trạm tồng trọt và BVTV tập huấn về trồng trọt 11 lớp có 547 người dự; tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi 14 lớp có 725 người dự; tập huấn về phân bón, nông dược 19 lớp có 2150 người dự; hội thảo 9 buổi có 879 người dự; 12 lớp tập huấn kỹ thuật phòng trừ bệnh trên cây trồng, 01 lớp tập huấn hướng dẫn nông dân sử dụng thuốc BVTV an toàn và thực hiện 12 điểm IPM cộng đồng về phương pháp quản lý sâu bệnh hại trên cây trồng ở địa bàn các xã, thị trấn đã giúp cho nông dân có các biện pháp chăm sóc cây trồng tốt hơn, diện tích nhiễm sâu bệnh trên các loại cây trồng chính giảm so cùng kỳ. Một số mô hình nông nghiệp ứng dụng kỹ thuật cao trong trồng trọt như: mô hình trồng rau an toàn, trồng nấm, rau mầm, hoa lan, cây cảnh (cây sanh, sứ, mai, cau kiểng,…) sử dụng bằng công nghệ ghép giống cũng được người dân áp dụng.

Phối Hợp với Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh tổ chức 05 đợt tham quan mô hình xã nông thôn mới tại tỉnh Đồng Nai, thành phố Hồ Chí Minh Tỉnh Hà Tỉnh, Tỉnh Lâm Đồng, Tỉnh Bình Phước và tỉnh Kiên Giang với 85 lượt người tham gia.

Đến nay, 100% bộ máy tổ chức thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới từ huyện đến xã, ấp đã được cử tham gia các lớp đào tạo, tập huấn do tỉnh, huyện tổ chức; góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy, tổ chức.

**3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện**

Qua 9 năm, Huyện Phú Giáo đã thực hiện huy động nhiều nguồn vốn để triển khai thực hiện chương trình như: thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, các dự án thực hiện theo kế hoạch đầu tư được phân bổ hàng năm. Ngân sách nhà nước đã ưu tiên đầu tư, xây dựng các công trình hạ tầng cơ bản thiết yếu, hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm cho lao động nông thôn, tăng thu nhập cho người dân.Song song đó, Huyện cũng tạo điều kiện thuận lợi để kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào nông thôn, thực hiện xã hội hóa trong xây dựng nông thôn mới.Các địa phương đã thực hiện tốt công tác vận động nhân dân đóng góp vốn, hiến đất, cây trồng, ngày công… để làm đường giao thông nội đồng, đường giao thông nông thôn, đường liên ấp, xây dựng các công trình phục vụ cho cộng đồng dân cư,… các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện của nhân dân trong xã, ấp.

Tổng vốn lồng ghép, huy động từ các nguồn lực để thực hiện chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 – 2018 trên địa bàn 10 xã: Tồng kinh phí thực hiện: **4.497 tỷ 278 triệu** **đồng**, cụ thể như sau:

- Vốn ngân sách: 1.931 tỷ 514 triệu đồng, chiếm 42,9%. Trong đó:

*+ Vốn ngân sách tỉnh: 1.319 tỷ 171 triệu đồng, Chiếm 29.3%.*

*+ Vốn ngân sách huyện: 612 tỷ 343 triệu đồng. chiếm 13,6%; (Vốn Ngân sách huyện phân bổ cho xã: 201 tỷ 497 triệu đồng).*

- Vốn thưởng chính sách NTM 8 tỷ 000 đồng, chiếm 0,17%.

- Vốn tín dụng: *992 tỷ 041 triệu đồng*, chiếm 22%.

- Vốn Doanh nghiệp: 1.057 tỷ 387 triệu đồng (vốn xây dựng công trình nhà xưởng, đường giao thông) chiếm 23,5%

- Vốn dân (lồng ghép): 508 tỷ 336 triệu đồng. (Hiến đất, cây, hoa màu trên đất, xây dựng nhà ở hàng rào…) chiếm 11.3%

**IV. KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA HUYỆN**

**1. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định**

- Tổng số xã trên địa bàn Huyện thực hiện xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2011 – 2020 là 10 xã:

- Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 10 xã.

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới 10/10 xã đạt 100%.

**2. Một số kết quả chủ yếu xây dựng nông thôn mới của các xã.**

*2.1 Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch.*

Năm 2012 đến năm 2014 đã có 10/10 xã tổ chức công bố rộng rãi quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt đến các ấp, các bản vẽ quy hoạch được niêm yết công khai trên tất cả các địa bàn dân cư (*ấp*) và tại UBND các xã. Tổ chức cắm mốc chỉ giới các công trình, hạ tầng của xã theo quy hoạch được phê duyệt và ban hành quy chế quản lý quy hoạch.

Trên cơ sở Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới, UBND các xã đã thực hiện công bố, công khai quy hoạch theo quy định bằng các hình thức như: tổ chức hội nghị công bố, niêm yết bản đồ quy hoạch NTM tại trung tâm xã, tại các ấp, dân cư của từng xã, dựng bảng pano công bố quy hoạch tại xã, công khai rộng rãi để người dân được biết và thực hiện.

*2.2 Xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu.*

Hệ thống giao thông nông thôn, giao thông nội đồng được nâng cấp, sửa chữa, làm mới các tuyến đường nối liền đến các ấp, đường từ khu ấp đến trung tâm xã, trạm y tế, trường học, đến khu sản xuất, đường ra nội đồng được thông suốt đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển vật tư, hàng hóa phục vụ cho sản xuất, sinh hoạt của nhân dân trong khu vực. Thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” cùng với nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách, vốn đóng góp của nhân dân; Cơ bản đáp ứng được nhu cầu đi lại của người dân địa phương.

Về thiết chế văn hóa tiếp tục được đầu tư nâng cấp các nhà văn hóa xã đạt chuẩn; xây mới, sửa chữa, nâng các văn phòng ấp thành nhà văn hóa ấp đạt chuẩn theo quy định, cơ bản phục vụ tốt cho nhu cầu hội họp, các phòng trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, vui chơi giải trí cho người dân địa phương.

Bên cạnh đó, thực hiện phong trào sáng - xanh - sạch - đẹp trong xây dựng nông thôn mới các xã còn vận động Nhân dân xây dựng hệ thống đèn đường chiếu sáng được 1,6 km, mắc 55 bóng đèn LED công xuất từ 100W trên các tuyến đường trục xã, trục ấp và những tuyến đường có đông dân cư sinh sống, góp phần giữ gìn an ninh trật tự xóm ấp, trí giá 55.000.000đ.

*a. Về giao thông.*

Phát triển cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn là yêu cầu cấp thiết góp phần mang lại cho nông thôn một bộ mặt mới, tiềm năng mới, các công trình giao thông của huyện luôn được quan tâm đầu tư, mở rộng khang trang, sạch đẹp mang lại nhiều lợi ích thiết thực trực tiếp cho người dân đáp ứng yêu cầu thiết yếu của người dân nên người dân đồng tình và tự nguyện thực hiện. Với phương châm *“Nhà nước và nhân dân cùng làm”* Huyện đã có chính sách, chủ trương, thu hút nguồn lực phù hợp nên đã huy động được sự tham gia của người dân và toàn xã hội nên phong trào xây dựng giao thông nông thôn phát triển rất cao. Từ năm 2011 đến nay, hệ thống đường giao thông trên địa bàn toàn huyện đã được thực hiện đầu tư nâng cấp BTXM, BTNN, cấp phối sỏi đỏ. Đường Huyện có 20 tuyến Huyện tổng chiều dài 205.073m; 28 tuyến đô thị tổng chiều dài 40.988m, 746 tuyến đường xã, Thị trấn, với tổng chiều dài 648.95 m, Tổng chiều dài các tuyến đường trên địa bàn huyện quản lý 872.969m

+ 100% tuyến đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm với tổng số 42 tuyến, dài 252,6 km.

+ 100% tuyến đường trục ấp và đường liên ấp được nhựa hóa, bê tông hóa hoặc cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm với tổng số184 tuyến, dài 213,3 km

+ 100% các tuyến đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa với 513 tuyến, dài 280,93km

+ 100% các tuyến đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm với tổng 119 tuyến, dài 133,8km.

*b. Về thủy lợi.*

Kênh tưới Suối Giai chiều dài 11km, kênh chính 9,2km đi qua địa bàn 02 xã Phước Sang và Tân Hiệp Huyện Phú Giáo; Kênh Tiêu chiều dài khoảng 8 km; phục vụ tưới tiêu cho 120 ha đất sản xuất nông nghiệp.

Từ năm 2011 đến năm 2018, thường xuyên kiểm tra và đã đầu tư duy tu, nạo vét Suối Giai được 7 km kênh khai thông dòng chảy đảm bảo việc tiêu thoát nước chống ngập úng, phục vụ nhu cầu dân sinh và phòng chống thiên tai tại chỗ. Thành lập, củng cố và duy trì hoạt động thường xuyên của các đội xung kích phòng, chống thiên tai nòng cốt là lực lượng dân quân tự vệ; được đào tạo, tập huấn nghiệp vụ thường xuyên đáp ứng yêu cầu ứng phó khi có thiên tai xảy ra.

Trên địa bàn huyện Cây trồng chủ lực chủ yếu là cây *công nghiệp lâu năm* *(cao su, điều)* là các loại cây trồng được quy hoạch phát triển trên địa bàn; có diện tích sản xuất lớn và đóng góp quan trọng vào giá trị sản xuất nông nghiệp của xã, tạo thu nhập ổn định cho người sản xuất.

*c. Về hệ thống điện.*

Trong giai đoạn 2011-2018, các xã đã tiếp tục triển khai quyết liệt Nghị quyết của Đảng về điện khí hóa nông thôn do đó có sự phát triển nhanh. Hệ thống điện nông thôn cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất, lưới điện trung, hạ thế hầu như đã phủ kín các khu vực trên địa bàn các xã. Cùng với nguồn vốn của ngành điện trong thời gian qua đã thực hiện chủ trương xã hội hóa các công trình điện phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Mạng lưới điện đi qua địa bàn huyện Phú Giáo bao gồm các cấp điện áp sau: Cấp điện áp 500kV đi qua địa bàn huyện. Bao gồm các tuyến; Tuyến Đắk Nông – Cầu Bông (Củ Chi): với chiều dài 18,931km do Truyền tải điện Miền Đông 2 quản lý, đi qua địa bàn các xã, thị trấn: Phước Vĩnh, An Bình, Vĩnh Hòa, Phước Hòa và Tân Long; Tuyến Pleiku2– Cầu Bông: với chiều dài 10,3km do Truyền tải điện Miền Đông 2 quản lý, đi qua địa bàn 3 xã An Long, Tân Long, An Linh; Cấp điện áp 110kV đi qua địa bàn huyện, bao gồm các tuyến; Tuyến thứ 1: (Phú Giáo – Đồng Xoài) do chi nhánh Điện Cao thế Bình Phước quản lý với chiều dài ~18,046 km, đi qua địa bàn xã An Bình, Thị trấn Phước Vĩnh, Vĩnh Hòa; Tuyến thứ 2 (Trị An - Phú Giáo): do chi nhánh Điện Cao thế Bình Dương quản lý với chiều dài ~6,5 km, đi qua địa bàn 3 xã Tam Lập, Vĩnh Hòa, Phước Hòa; Cấp điện trung áp 12,7 kV (22 kV) do Công ty Điện lực Bình Dương quản lý (Điện lực Phú Giáo) đi qua địa bàn huyện Phú Giáo với tổng chiều dài 407,07 km; 948 trạm biến áp với tổng dung lượng 188,657 kVA và 381,48 km lưới điện hạ áp do điện lực quản lý; Tổng số hộ dân đang sử dụng điện trên địa bàn các xã là 20.173/ 20.177 hộ sử dụng điện lưới quốc gia, đạt 99,98%;

*d. Về trường học:*

Đẩy mạnh phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học, giai đoạn 2011-2018, toàn huyện đã huy động các nguồn vốn xây dựng 254 phòng học, 106 phòng chức năng, đầu tư trang thiết bị và các công trình phụ trợ như: Hàng rào, nhà xe, hệ thống thoát nước, sân đường,... cùng với nguồn kinh phí sự nghiệp hàng năm nâng cấp, sửa chữa các phòng học ở các điểm trường. Tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học là 661 tỷ 833 triệu đồng.

Quy mô trường, lớp được cũng cố phát triển ở tất cả các cấp, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Toàn Huyện có 39 trường học công lập 7 trường Mầm non ngoài công lập, 07 cơ sở nhóm, lớp ngoài công lập, 18 nhóm trẻ gia đình và 01 trung tâm giáo dục thường xuyên. Chất lượng giáo dục đạt tốt, đến nay có 36/37 trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 97,3% trong đó: Mầm non 11/11; Tiểu học 14/14; THCS 8/8; THPT 3/4.

Đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đạt chuẩn ở các cấp học đạt 100%. Trên chuẩn đạt 84.6%. Đến nay tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học 100%, THCS 98,41%, THPT 98,98%, học sinh trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên 84,17%. Hàng năm huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đều đạt 99,5%, trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, công tác chống mù chữ - phổ cập giáo dục được duy trì, công nhận lại có 11/11 xã, thị trấn, đạt phổ cập giáo dục bậc trung học.

*e. Về cơ sở vật chất văn hóa.*

Trong thời gian qua, các xã đã đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án Phát triển xã hội hóa các lĩnh vực văn hóa – xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu sáng tạo, học tập, trao đổi, thụ hưởng, gìn giữ văn hóa của các tầng lớp nhân dân. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân thường xuyên đến sinh hoạt, trao đổi thông tin, rèn luyện thân thể để có sức khỏe làm việc, lao động, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, học hỏi lẫn nhau và thắt chặt thêm tình đoàn kết.

Trên cơ sở những hạng mục thiết chế văn hóa, thể thao được đầu tư xây dựng, hàng năm các xã đều có kế hoạch tổ chức các hoạt động VHVN –TDTT nhằm khai thác hết công năng, hiệu quả các thiết chế văn hóa tại địa phương mình. Kết quả trung bình mỗi năm, đơn vị tổ chức từ 5 – 10 giải đấu TDTT, và nhiều hoạt động VHVN, giao lưu với các đơn vị trong và ngoài xã nhân dịp các lễ, tết tạo sân chơi bổ ích cho người dân địa phương. Qua đó nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác hồ vĩ đại” gắn với xây dựng nông thôn mới, góp phần thúc đẩy phong trào VHVN-TDTT tại địa phương ngày càng phát triển.

Từ năm 2011 đến nay, Huyện đã đầu tư xây dựng một Trung tâm sinh hoạt thanh thiếu nhi; một nhà văn hóa - thể thao; 10 nhà văn hóa - khu thể thao cấp xã tăng 10 nhà văn hóa cấp xã so năm 2011, có 61 nhà văn hóa - khu thể thao ấp phục vụ cho nhu cầu vui chơi và sinh hoạt cộng đồng, so với năm 2011 đạt 100% số ấp có nhà văn hóa; 10/10 xã có sân bóng đá, tăng 10 sân số năm 2011 và nhiều sân bóng chuyền ở các ấp đáp ứng cho nhu cầu thể dục, thể thao cho thanh niên các xã; từ những công trình văn hóa, các hoạt động văn hóa, sinh hoạt cộng đồng làm cho đời sống vật chất cũng như tinh thần của người dân được nâng lên, từ đó có 59/61 ấp trên địa bàn 10 xã đạt chuẩn ấp văn hóa , 9/10 xã đạt xã văn hóa nông thôn mới.

Hệ thống thông tin và truyền thông đã được phủ khắp hết các xã, hệ thống truyền thanh được củng cố, chất lượng bản tin được nâng lên, góp phần định hướng dư luận, tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của địa phương, bên cạnh đó cũng đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin về hoạt động kinh tế - xã hội - nông nghiệp - nông thôn trên địa bàn các ấp.

Hàng năm huyện đều bố trí kinh phí hàng trăm triệu đồng để thực hiện nâng cấp, sửa chữa, mở rộng hệ thống truyền thanh cơ sở. Trên địa bàn 10/10 xã có điểm phục vụ bưu chính đều đảm bảo cung ứng tốt các dịch vụ về bưu chính, viễn thông cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn. Hệ thống thông tin 10/10 xã có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng 02 loại dịch vụ điện thoại (dịch vụ điện thoại cố định, dịch vụ thông tin di động) và có dịch vụ Internet về đến tất cả 61/61 ấp, đáp ứng tốt nhu cầu trao đổi thông tin, giải trí và chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp và nhu cầu của Nhân dân.

Đảm bảo 10/10 xã có Đài truyền thanh và 100% số ấp đều có cụm loa không dây hoạt động tốt, tiếp sóng phát thanh đảm bảo Nhân dân trên địa bàn thường xuyên được cập nhật chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các tin tức trên phương tiện thông tin đại chúng. Huyện đã tập trung đầu tư trang thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính và quản lý văn bản nhằm đảm bảo phục vụ công tác quản lý và điều hành. Đồng thời, đã triển khai thực hiện hệ thống một cửa, một cửa liên thông hiện đại cấp huyện nhằm phục vụ nhân dân.

Nhà văn hóa và khu thể thao ấp: Giai đoạn 2011 - 2018 hầu hết cơ sở vật chất văn hóa của các ấp đều bị xuống cấp do không được đầu tư, bàn ghế bên trong hầu như đã hư hỏng, không có hệ thống loa, khu thể thao ở các ấp không thu hút được người dân đến vui chơi thể thao. Qua 9 năm thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới đã xây dựng mới và nâng cấp sửa chữa 61/61 Nhà văn hóa ấp (Văn phòng ấp), đạt 100%. Nhà văn hóa ấp đều được trang bị đầy đủ bàn ghế hội họp, điện, nước, nhà vệ sinh, cổng, hàng rào đảm bảo tổ chức hội họp và sinh hoạt cộng đồng cho 120 người trở lên.

*g. Nhà ở dân cư.* Trong những năm qua, thực hiện tiêu chí nhà ở nông thôn, các xã đã khuyến khích nhân dân đầu tư xây dựng nhà ở, đồng thời hỗ trợ xây nhà tình thương theo đúng quy hoạch. Nhà ở được chỉnh trang xây dựng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và mức độ thụ hưởng của người dân. Đến năm 2018 Huyện Phú Giáo có khoảng 20.177 căn nhà (bao gồm nhà ở kiên cố, bán kiên cố, nhà trọ cho công nhân) với tổng diện tích khoảng 585,133 m2 sàn. Bình quân diện tích nhà ở đạt 29 m2 sàn/người. Kết quả trên địa bàn các xã xây dựng nông thôn mới có 20.177/20.177 căn nhà kiên cố và bán kiên cố, không còn nhà tạm, nhà dột nát, đạt 100% theo tiêu chuẩn của Bộ xây dựng.

*h. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.*

Hiện nay trên địa bàn huyện có 5 chợ trong đó có 01 chợ loại 2; (chợ Phước Vĩnh); 4 chợ loại 3(Chợ Phước Hòa A, Phước Hòa B, An Linh, Tân Long ); Các chợ trên đều có thành lập Ban quản lý, có ban hành nội quy quản lý, có trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy; các điểm kinh doanh được bố trí, sắp xếp riêng theo từng khu vực, theo từng mặt hàng thuận lợi cho người bán và người mua; chợ có đầy đủ hệ thống điện, cấp thoát nước, nhà vệ sinh, bố trí thùng rác và rác thải được thu gom hàng ngày đảm bảo vệ sinh, cơ ban đáp ứng nhu cầu trao đổi của nhân dân trên địa bàn huyện.

*2.3 Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân.*

*a. Về nông lâm nghiệp thủy sản*

Trong những năm qua, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện tiếp tục phát triển theo đúng định hướng, sản xuất phát triển theo quy mô hàng hóa. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi từng bước chuyển dịch phù hợp với điều kiện đất đai, nguồn nước, đáp ứng nhu cầu thị trường, lợi thế cạnh tranh. Giá trị sản xuất của ngành nông – lâm – thủy sản tăng trưởng bình quân 4,32%; thu nhập bình quân đầu người năm 2018 đạt 54,3 triệu đồng;

Là Huyện nông Nghiệp thu nhập chính của người dân dựa vào sản xuất nông nghiệp với hơn 80% dân số sống chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Trong những năm qua đã tập trung xây dựng các mô hình sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích. Xuất phát từ điều kiện thực tiển trên, huyện đã xây dựng đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm tăng năng suất và giá trị để tăng sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp của huyện.

Thực hiện Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; qua đó, cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn đã chuyển dịch theo hướng từng bước đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ và ứng dụng các mô hình sản xuất hiệu quả trong nông nghiệp;

Giá trị sản xuất nông, lâm ngư nghiệp (giá cố định năm 2010) đến cuối năm 2018 đạt 3.770 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm trên 5,5%. Cơ cấu sản xuất giữa trồng trọt và chăn nuôi là 69,6% và 30,4%. Bên cạnh đó, hạ tầng nông thôn ngày càng được nâng cấp, công tác ứng phó, giảm nhẹ hậu quả thiên tai được đảm bảo; đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao góp phần giữ vững an ninh chính trị, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Việc triển khai thực hiện các mô hình, dự án tập kết, phân phối sản phẩm nông nghiệp an toàn; tập huấn, hội thảo hướng dẫn bà con nông dân các biện pháp canh tác và phòng trừ dịch bệnh trên cây trồng; thực hiện các điểm IPM cộng đồng về Quản lý sâu bệnh hại trên cây trồng; tập huấn kỹ thuật phòng trừ bệnh trên cây trồng, hội thảo xúc tiến thương mại; hình thức tổ chức sản xuất mới, tập huấn về kinh tế kỹ thuật… trong lĩnh vực trồng trọt và công tác ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong trồng trọt được quan tâm thực hiện đạt hiệu quả. Nhiều tiến bộ kỹ thuật mới được ứng dụng vào sản xuất. Cơ bản đã hình thành các vùng sản xuất tập trung những cây trồng có tính cạnh tranh như cây cao su, cây tiêu, cây ăn quả... Diện tích một số cây trồng chủ lực như: 36.404,24 ha cây cao su; 822,07 ha cây điều; 409,04 ha cây tiêu; 800 ha cây ăn trái.

Tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện trong những năm qua ổn định, thực hiện phòng chống dịch đảm bảo không xảy ra dịch bệnh. Tổng đàn chăn nuôi gia súc, gia cầm và một số vật nuôi khác trên địa bàn không ngừng phát triển theo hướng an toàn dịch bệnh, tỷ lệ tiêm phòng đều đạt tiến độ so với kế hoạch đề ra, công tác kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm tập trung được quản lý chặt chẽ góp phần quan trọng vào kiểm soát dịch bệnh, đồng thời cung cấp các sản phẩm chăn nuôi an toàn trên địa bàn huyện và các địa phương khác. Đến nay, trên địa bàn huyện, tổng đàn trâu khoảng 308 con; đàn bò 3.850 con; đàn heo 170.450 con; gia cầm 1.502,18 ngàn con. Hiện nay, các trang trại chăn nuôi trên địa bàn huyện chủ yếu là các trang trại tập trung, đa số đều có ứng dụng nông nghiệp kỹ thuật cao, có hệ thống máng ăn, uống tự động, xử lý chất thải bằng công nghệ Biogas hoặc được xử lý làm phân hữu cơ sinh học, có hệ thống xử lý chất thải; xử lý chất thải bằng công nghệ Biogas.

*b. Trên lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ:*

Thực hiện quyết định 47/QĐ-UBND, ngày 12/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương Huyện Phú Gióa được phê duyệt quy hoạch 5 cum công nghiệp, với tổng diện tích 298,17 ha cụ thể: Cụm công nghiệp Tam Lập 1( Cụm 1) ấp đồng Tâm diện tích 61,24 ha; Cụm công nghiệp Tam Lập 2 ( Cụm 2) ấp đồng Tâm diện tích 50 ha; Cụm công nghiệp Tam Lập 3 ( Cụm 3) ấp đồng Tâm diện tích 70,31ha; Cụm công nghiệp Tam Lập 4 ( Cụm 4) ấp đồng Tâm diện tích 50 ha; Cụm công nghiệp Phước Hòa ấp Đồng Chinh diện tích 66,62 ha.

Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt 3.330 tỷ đồng. Toàn Huyện có 516 cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp quy mô vừa và nhỏ. Tổng số lao động khoảng 3000 người, trong đó 5 doanh nghiệp nhà nước, 01 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, còn lại các cở sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ngoài nhà nước.

Thương mại - dịch vụ: Giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ ước đạt 5.301 tỷ đồng. Hệ thống các chợ nông thôn ở các xã đáp ứng khá tốt nhu cầu trao đổi, mua sắm hàng hóa của người dân. Mặt khác, huyện đã phối hợp Sở Công thương tổ chức nhiều phiên chợ Hàng Việt về nông thôn để tạo điều kiện cho người dân tiếp cận với hàng Việt Nam chất lượng cao, giá cả hợp lý. Đồng thời, thực hiện tốt quản lý thị trường, tăng cường chức năng quản lý Nhà nước về chống buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, bảo vệ lợi người tiêu dùng

*c. Phát triển kinh tế tập thể:*

Nhằm đảm bảo phát triển các mô hình kinh tế tập thể trên địa bàn các xã nông thôn mới, trong thời gia qua Đảng ủy xã đã tiến hành kiện toàn Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển kinh tế tập thể xã, ban hành quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo. Qua đó, công tác phát triển kinh tế tập thể luôn được Đảng ủy xã quan tâm chỉ đạo, các mô hình tổ chức liên kết, hợp tác làm ăn trên địa bàn xã phát triển mạnh, thu hút được nhiều hội viên và nhân dân tham gia.

Hiện nay trên địa bàn các xã có 15 Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012. có 27 tổ liên kết với tổng số thành viên 354 người, 10Tổ hợp tác (THT) với tổng số tổ viên 109 người. Các THT hoạt động chủ yếu trên các lĩnh vực: dịch vụ nông nghiệp, chăn nuôi và trồng trọt. Các tổ liên kết, THT được hỗ trợ vay vốn từ nguồn quỹ hỗ trợ nông dân để thực hiện các dự án. Thu nhập bình quân của các hộ hàng tháng khoảng 15-20 triệu đồng. Nhìn chung tình hình tổ hợp tác trên địa bàn huyện tâng so với cùng kỳ, các tổ này hoạt động đúng theo nghị định 151/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

*d. Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân:*

Kết quả đạt được về phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập: thực hiện các mô hình phát triển sản xuất sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực, quy mô tập trung theo hướng thâm canh nâng cao hiệu quả kinh tế ngày càng được nhân rộng như: Các mô hình thâm canh cây tiêu, mô hình nuôi gà thả vườn, mô hình nuôi bò sinh sản… Xây dựng nông thôn mới đã tác động tích cực các hoạt động về khuyến khích phát triển mô hình, tổ chức sản xuất và liên kết sản xuất;Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn các xã liên tục tăng trong các năm gần đây. Đến cuối năm 2018 thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn các xã đạt 54,3 triệu đồng/người/năm, tăng 39,3 triệu đồng/người/năm so với năm 2011.

Cùng với các chính sách phát triển nông nghiệp, công nghiệp, TTCN, Thương mại – dịch vụ, Trong những năm qua Chương trình giảm nghèo bền vững của huyện được xây dựng trên nền tảng Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của cả nước, của tỉnh. Thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững đã triển khai thực hiện được một số kết quả như sau:

Để tạo điều kiện cho người nghèo, cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình có điều kiện khám chữa bệnh khi ốm đau, bệnh tật, … Trong năm 2018 toàn huyện đã cấp 11.520 thẻ BHYT cho người nghèo, cận nghèo và người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, với tổng kinh phí là 3.816.202.600đ. Trong đó: Người nghèo: 850 thẻ, tổng kinh phí là 577.724.400đ. Người nghèo bảo lưu: 275 thẻ, tổng kinh phí là 193.050.000đ. Người cận nghèo: 2.190 thẻ, tổng kinh phí là 1.438.987.600đ. Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: 8.205 thẻ, tổng kinh phí là 1.606.440.600đ.

Kết quả của việc thực hiện lồng ghép với các Chương trình mục tiêu quốc gia, mục tiêu của tỉnh, phối hợp nhiều biện pháp như: tổ chức hướng dẫn, cho vay và hỗ trợ các hộ nghèo sản xuất như thường xuyên phúc tra việc xác định và xác định lại mức độ khuyết tật đối với đối tượng khuyết tật, thực trạng đối tượng bảo trợ xã hội ở các xã, thị trấn; Giai đoạn 2011-2018, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể chính trị Huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã tổ chức xây dựng và bàn giao (Hội Liện hiệp Phụ Nữ huyện 49 căn mái ấm tình thương trị giá 1 tỷ 838 triệu 500 đồng; MTTQVN Huyện 280 căn nhà đại đoàn kết với tổng kinh phí 8 tỷ 018 triệu 308 đồng; Phòng LĐ TBXH huyện xây dựng và sữa chữa nhà tình nghĩa, nhà tình thương: 236 căn trị giá 10 tỷ 183 triệu 877 đồng).

Đến nay huyện Phú Giáo đã đạt được kết quả tốt về giảm nghèo, theo kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo đến cuối năm 2018 theo (*Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 của UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt bộ tiêu chí điều tra, rà soát hô nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều tỉnh Bình Dương, giai đoạn 2018-2020)*, huyện có 133hộ nghèo, chiếm 0,59%; 820 hộ cận nghèo, chiếm 3,67% và 310 hộ nghèo bảo trợ xã hội, chiếm 1,39%.

*2.4. Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường:*

*a. Về giáo dục:*

Ngành giáo dục đã triển khai các chương trình, đề án cho việc nâng cao chất lượng giáo dục; phát triển mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất theo hướng chuẩn; đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý phát triển về số lượng và chất lượng.

Đã duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn quốc gia của 10/10 xã về xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Chất lượng giáo dục học sinh các cấp được duy trì ổn định. Tỷ lệ học sinh có học lực khá, giỏi và học sinh tốt nghiệp THCS, THPT hàng năm đều vượt chỉ tiêu đề ra. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy cho đội ngũ quản lý và giáo viên; từng bước tiếp cận, sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập. Tất cả các trường đều thực hiện kết nối internet phục vụ công tác quản lý và dạy học.

Hàng năm, các cấp chính quyền luôn tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tiếp tục cho các em được đến trường để nâng cao kiến thức văn hóa; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở được tiếp tục học Trung học phổ thông, Trung học bổ túc hoặc học nghề luôn tăng dần qua các năm. Đến năm 2018, có 11/11 xã, thị trấn đạt chuẩn Phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, đạt tỷ lệ 100%. Có 11/11 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD Tiểu học, tỷ lệ 100%, trong đó: Đạt chuẩn PCGD TH mức độ 2 có 11/11 đơn vị (đạt 100%); Đạt chuẩn PCGD TH mức độ 3 có 11/11 đơn vị (đạt 100 %). Có 11/11 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD Trung học cơ sở, tỷ lệ 100%, trong đó: Đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2 có 11/11 đơn vị (đạt 100%). Kết quả phổ cập giáo dục bậc trung học (theo tiêu chuẩn của tỉnh): cấp xã, phường: Có 10/11 đơn vị (đạt 90,9%). 11/11 xã Thị Trấn đã hoàn thành công tác xoá mù chữ, đạt 100%.

Trong năm học 2017 - 2018, các xã của huyện đều có trên 90% học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học THPT, bổ túc THPT, học nghề; trong đó: Xã Tân Long 155/166 đạt tỷ lệ 93,37%; Xã Tân Hiệp 73/80 đạt 91,1%; Xã Phước Sang 38/40 đạt 95%; Xã Tam Lập 39/41 em, tỷ lệ 95.1%; Xã An Linh 48/50 đạt 96%; Xã An Thái 49/51 đạt 95,12%; Xã An Long 30/33 đạt 90,9%; Xã Vĩnh Hòa 165/171 đạt 96,49%; Xã Phước Hòa 195/202 đạt 96,53%; Xã An Bình 200/214 đạt 93,45%.

Ngoài ra, công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học, cộng đồng học tập trên địa bàn các xã ngày càng phát triển sâu rộng. Nhân dân tích cực tự học, nâng cao trình độ, tay nghề, nâng cao năng lực sản xuất, giúp cải thiện đời sống, phát triển kinh tế gia đình, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương.

*b. Về y tế:*

Các chương trình mục tiêu về Y tế - Dân số ngày càng được quan tâm đầu tư: trạm y tế các xã đều được xây mới, hoặc nâng cấp, sửa chữa mở rộng, mua sắm bổ sung trang thiết bị thiết yếu như: máy siêu âm, máy đo điện tim, máy xét nghiệm sinh hóa, huyết học, máy xét nghiệm nước tiểu và trang thiết bị khám chữa bệnh y học cổ truyền...đạt chuẩn theo quy định và 10/10 xã đều có bác sỹ khám chữa bệnh. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT trên địa bàn huyện *74.997/91.614 đạt 81,86%*. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho ngành y tế từ huyện đến cơ sở được đầu tư, phục vụ cho công tác khám chữa bệnh.

Trên địa bàn huyện Phú Giáo hiện có 01 Phòng y tế huyện ; 01 bệnh viện huyện hạng 3; 11 trạm y tế xã thị trấn; 01 phòng khám đa khoa khu vực; 01 phòng khám đa khoa tư nhân; Tổng số gường bệnh trê địa bàn huyện hiện có là 195 gường trong đó Bệnh viện đa khoa huyện 120 gường, phòng khám đa khoa khư vực 20 gường; trạm y tế các xã thị trấn 5gường/ trạm y tế.

Tổng số cán bộ ngành y tế là 239 cán bộ. Thực hiện tốt việc nâng cao chất lượng khám chữa bệnh từ tuyến huyện đến tuyến xã. Phòng khám đa khoa tư nhân với nhân lực 30 cán bộ thực hiện tốt xã hội hóa trong công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏa nhân dân. Bảo đảm duy trì 100% các xã, thị trấn có bác sĩ.

Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe trẻ em có nhiều tiến bộ, trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn suy dinh dưỡng cân nặng 150/7382 em, chiếm tỷ lệ 2,03%; suy dinh dưỡng chiều cao: 401/7382 em chiếm tỷ lệ 5,43%; Năm 2018 toàn huyện Sinh con thứ 3: 105/961 trẻ chiếm tỷ lệ 10,09%.

*c. Về văn hóa:*

Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn các xã đã đạt được nhiều kết quả đáng kể, không ngừng nâng cao chất lượng và đi vào chiều sâu được nhân dân đồng tình hưởng ứng, tích cực tham gia. Phong trào đã có tác động tốt, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, khơi dậy lòng nhân ái, ý thức đoàn kết cộng đồng và tinh thần tự quản trong từng khu dân cư.

Các hoạt động *“Ngày vì người nghèo”, “Đền ơn đáp nghĩa”* được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm chăm lo, ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân ngày càng cao. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được phát triển rộng khắp trên địa bàn các xã. Phát động, thành lập các Đội thể thao… Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” trên địa bàn không ngừng được chú trọng, nâng cao về chất lượng. Trong đó, công tác xây dựng “*Gia đình văn hóa*” và “*Ấp văn hóa*” trên địa bàn 10 xã đã đạt được những kết quả quan trọng, đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần hoàn thành mục tiêu Nghị quyết về Chương trình xây dựng nông thôn mới, tạo khí thế vui tươi, phấn khởi, phát triển đời sống văn hóa tinh thần của người dân nông thôn.Tính đến cuối năm 2018, có 59/61 ấp của 10 xã được Ủy ban nhân dân huyện công nhận đạt danh hiệu ấp văn hóa, đạt tỷ lệ 96,7%,( tăng 54,1% so với năm 2011).

*d. Về môi trường:*

Hàng năm, nhất là vào các ngày môi trường như: “Ngày môi trường thế giới”, trên địa bàn huyện Phú Giáo đều tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng trên địa bàn huyện về vai trò, tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường, hành động ứng phó biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bền vũng tài nguyên đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện bằng nhiều hình thức như: Treo băng rôn, khẩu hiệu về chủ đề môi trường; phối hợp với Đài truyền thanh huyện, ban truyền thanh xã phát các chương trình truyền thanh về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên; giảm chất thải ô nhiễm do sản xuất và chăn nuôi gây ra; tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh, khai thông cống rãnh, trồng cây xanh...

Kết quả triển khai thực hiện cho thấy công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện đã có sự chuyển biến tích cực: Các khu vực công cộng đã giảm thiểu được tình trạng xả nước thải, rác gây mất mỹ quan; các hộ gia đình đã có cổng rào và đường bê tông hoá, cứng hoá không lầy lội; Đường làng ngõ xóm, khu vực công cộng được vệ sinh sạch đẹp.

Tính đến năm 2018, mỗi xã đều có khoảng từ 1-2 tuyến đường kiểu mẫu “xanh - sạch - đẹp”, trên nhiều tuyến đường khu dân cư được phủ xanh bằng hoa

*Mặt trận tổ quốc Huyện:* Trên lĩnh vực an ninh trật tự, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức thành viên phối hợp chặt chẽ với Công an các xã và các ngành chức năng tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc”, qua đó đã xây dựng và hình thành 168 mô hình sáng tạo, tự quản trong nhân dân như: mô hình “Mặt trận Tổ quốc tham gia phòng chống tội phạm”; “Mặt trận tham gia phòng, chống ma túy”; “Tổ tự quản an ninh trật tự”, “Tổ công nhân, nhân dân tự quản an ninh trật tự vườn cây cao su”; “Hòm thư tố giác tội phạm”; “Chiến sĩ an ninh nhỏ”,... với nhiều cách làm thiết thực, hiệu quả góp phần vào công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn huyện. Ngoài ra Mặt trận tổ Quốc Huyện vận động phong trào Toàn dân tham gia bảo vệ môi trường; Mô hình tự quản bảo vệ môi trường 45 tổ 6715 thành viên; Mô hình tự quản bảo vệ môi trường và ứng phó với biến dổi khi hậu 03 tổ 324 thành viên; Mô hình công đồng tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khi hậu 02 tổ 235 thành viên.

*Hội Nông dân huyện*: Hội cơ sở đã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể vận động hội viên nông dân đóng góp đất đai, hoa màu, tài sản trên đất quy thành tiền trên 20 tỷ đồng và 9.757 ngày công lao động, góp phần làm mới, sửa chữa 181 tuyến đường với 133 km đường GTNT, kiên cố 13km kênh mương nội đồng, sửa chữa và lắp đặt mới 85 cầu cống.

*Hội Liên hiệp Phụ nữ:* Tổ chức tuyên truyền cho hội viên phụ nữ về nội dung thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình “5 không 3 sạch”, gắn với các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Kết quả tuyên truyền được 1.529 cuộc, có 56.673 lượt người dự. Thành Lập có 11 Tổ tự quản bảo vệ môi trường có 173 thành viên, mô hình *“Góc bếp điểm 10”;* 03 CLB "*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch"* có 113 thành viên; 01Câu lạc bộ “*Kinh tế xanh và**môi trường sạch*” có 40 thành viên; 01 CLB " *Nói không với túi Nilong*"có 32 thành viên tham gia; mô hình *“Phụ nữ tiết kiệm phế liệu* có 52 thành viên; 06 Câu lạc bộ *“Phòng, chống TNXH", "Tuyên truyền Pháp Luật*"với 149 thành viên. Cùng với ý tưởng sáng tạo thành lập 11 chi hội *“Nhà sạch, sạch ngõ, sạch lối đi"* có 275 thành viên.

Việc đầu tư các hệ thống nước sạch nhằm phục vụ tốt nhu cầu người dân. Huyện có 11 trạm cấp nước tập trung đảm bảo cung cấp đủ nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn huyện. Ngoài việc sử dụng nước từ các hệ thống cấp nước tập trung, trên địa bàn các xã còn có 25 cơ sở sản xuất nước uống đóng chai và nhiều hộ gia đình sử dụng máy lọc nước của các hãng Kangaroo, Việt Úc, Tân Á Đại Thành... đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của nhân dân, tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo Quy chuẩn quốc gia có đạt 100%.

Triển khai tổ chức thực hiện tốt các quy định của pháp luật về ATTP đối với các sản phẩm chủ lực, lợi thế, sản phẩm phục vụ nhu cầu thiết yếu hàng ngày của người dân, trong suốt quá trình sản xuất từ khâu trồng trọt, chăn nuôi, thu hoạch, giết mổ, sơ chế, chế biến, bảo quản đến khi sản phẩm được đưa ra thị trường, đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng, yêu cầu hội nhập trong tình hình mới. Thực hiên nghiêm công tác thanh, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện. Phát huy vai trò trách nhiệm của đoàn kiểm tra liên ngành huyện trong việc kiểm tra kip thời, áp dụng các biện pháp xử lý khi cơ sở có dấu hiệu vi phạm hành chính, thường xuyên tổ chức các đợt kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất trên địa bàn. Công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn các xã đã dần đi vào nề nếp; các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm được quản lý và kiểm tra tường xuyên; tình hình an toàn thực phẩm cơ bản được đảm bảo.

Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: Về nghĩa trang, hiện tại các xã đều có các khu nghĩa trang nhân dân ở các ấp, người dân thực hiện việc an mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.quản lý, sử dụng. theo Quyết định số 3681/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể các điểm nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Bính Dương tới năm 2030 tầm nhìn tới năm 2050.

Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%. Tổng số cơ sở quản lý là 761 cơ sở trong đó xã, thị trấn quản lý là 597cơ sở, Huyện quản lý 164 cơ sở. Trong năm 2018, cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP gồm bếp ăn tập thể, quán ăn, cơ sở sản xuất 30 cơ sở; lũy kế cấp đến nay là 158/164 cơ sở. Trong năm 2018, trên địa bàn huyện Phú Giáo không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

*2.5. Xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội:*

*a) Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh:*

Về xây dựng đội ngũ cán bộ công chức: 100% xã có cán bộ, công chức đạt chuẩn theo qui định tại Nghị định 114/2003/NĐ-CP và Nghị định số 112/2011/NĐ-CP và thông tư 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, thị trấn. Công tác đào tạo - bồi dưỡng cán bộ được quan tâm và chú trọng, hàng năm UBND huyện xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm chuẩn hóa trình độ chuyên môn, chính trị, củng cố nguồn nhân lực và hoàn thiện bộ máy các cơ quan, đơn vị, đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ thực tế tại địa phương. Bên cạnh đó, UBND huyện cử các cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng ngắn hạn. Đến nay cán bộ có trình độ chuyên môn Đại học và sau đại học 177 người (*đạt tỷ lệ 74,3%*), Cao đẳng - Trung cấp 59 người (*đạt tỷ lệ 24,7%*); về lý luận chính trị: cao cấp 21 người (*đạt tỷ lệ 8,8%*), trung cấp 178 người (*đạt tỷ lệ 74,7%*), sơ cấp 19 người (*đạt tỷ lệ 8%*); 100% có bồi dưỡng Quản lý Nhà nước.

*b. Tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở:*

Các xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở như: Tổ chức Đảng, Chính quyền, Đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến xã.

- Trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền từ huyện đến xã đạt danh hiệu "Trong sạch, vững mạnh" và các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến.

- Hàng năm, các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên; Đảng ủy, Chính quyền xã đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh

- Các tổ chức chính trị - xã hội của xã đều đạt loại khá trở lên. Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và cơ sở luôn quan tâm xây dựng nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị, xác định là nhiệm vụ then chốt, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng chính quyền không ngừng nâng lên. Hàng năm, Đảng bộ, Chính quyền các xã đạt danh hiệu hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt “*Trong sạch, vững mạnh”*.

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định. Thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008, thực hiện tại văn phòng một cửa theo đúng Quyết định 09/2015/ QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng chính phủ về tiếp nhận hố sơ và trả kết quả. Khảo sát sự hài lòng của người dân đều đạt trên 90%.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội. Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia BCH đảng bộ huyện là 10/37 chiếm tỷ lệ 27%. Tỷ lệ bình quân cán bộ nữ tham gia BCH đảng bộ xã là 59/244 chiếm tỷ lệ 24,1%. Trên địa bàn 10 xã có 3 nữ là Bí thư Đảng ủy xã, 01 Nữ làm Chủ tịch UBND xã,1 nữ làm Phó Bí thư Đảng ủy xã, 4 nữ làm Phó chủ tịch UBND xã. 100% phụ nữ thuộc hộ nghèo có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức

+ Xây dựng đội ngũ nòng cốt:Các đoàn thể đã xây dựng đội ngũ nòng cốt trong các phong trào thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng theo quy định, cụ thể như sau:

Hội viên nòng cốt của Hội Liên hiệp Phụ nữ là 26.454 hội viên chiếm tỷ lệ 27,1%; Đoàn viên TNCS HCM nòng cốt là 3.692 đoàn viên và 12.780 thanh niên chiếm tỷ lệ 13,08%; Hội viên nòng cốt của Hội nông dân là 10.520 hội viên chiếm tỷ lệ 87%; Hội Cựu Chiến binh có hội viên nòng cốt là 2.036 hội viên chiếm tỷ lệ 2,1%.

*2.6. Về giữ gìn An ninh trật tự xã hội:*

*a. Công tác Quốc Phòng:*

Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới,

Ban CHQS các xã đã làm tốt vai trò, chức năng tham mưu cho Đảng ủy, UBND các xã trong việc tổ chức, quán triệt, triển khai các Nghị quyết, Chỉ thị, Nghị định của Đảng, Nhà nước, Bộ Quốc phòng và các cấp. Ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện tốt nhiệm vụ QS-QP địa phương.

Xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ đạt 100% chỉ tiêu trên giao, chất lượng lãnh đạo lực lượng DQTV và độ tin cậy về chính trị ngày được nâng cao, hoàn thành chương trình huấn luyện theo chỉ tiêu trên giao. Hàng năm, đều hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân; Tỷ lệ động viên nhập ngũ hàng năm đều vượt chỉ tiêu trên giao. Hoàn thành cơ bản nhiệm vụ cử cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho các đối tượng trên địa bàn các xã. Ban CHQS các xã tiếp tục, phối hợp chặt chẽ với Công an các xã theo Nghị định 77, Nghị định 133 của Chính phủ; tổ chức tuần tra, kiểm tra làm trong sạch địa bàn giữ vững ổn định ANCT-TTATXH trên địa bàn các xã trong các ngày cao điểm, lễ, tết trong năm đạt hiệu quả thiết thực. Đối với công tác sẵn sàng chiến đấu, Ban CHQS các xã đã tăng cường công tác nắm chắc tình hình địa bàn và duy trì tốt các chế độ trực, lực lượng trực ở đơn vị.

Kết hợp chặt chẽ giữa công tác xây dựng lực lượng quân báo trinh sát với việc tổ chức lực lượng dân quân nắm hộ dân để từ đó phối hợp với các ngành chức năng của các xã, nắm chắc tình hình ANCT-TTATXH trên địa bàn các xã, kịp thời tham mưu cho cấp uỷ - chính quyền địa phương trong xử trí các tình huống kịp thời, chính xác, không để xảy ra bất ngờ, bị động. Ngoài ra, hàng năm lực lượng vũ trang các xã còn tổ chức lực lượng và phương tiện sẵn sàng ứng phó có hiệu quả với các tình huống thiên tai bão lụt xảy ra trên địa bàn các xã theo yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Xây dựng lực lượng dân quân trên địa bàn 10 xã, thị trấn:1.506/98.319 dân quân chiếm đạt 1,53 % dân số;

Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt chỉ tiêu đảm bảo chất lượng. 170/170 đạt 100%; Đảng viên 04/170 chiếm tỷ lệ 2,3 % đoàn viên chiếm tỷ lệ 100%; Cán bộ Ban chỉ huy quân sự các xã đảm bảo biên chế, chuyên môn nghiệp vụ quân sự theo quy định.

Đảm bảo 100% quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương được đăng ký ngạch dự bị và quản lý chặt chẽ; 100% quân nhân dự bị, phương tiện dự bị được đăng ký, quản lý chặt chẽ theo chỉ tiêu cấp trên giao; quản lý tốt nguồn thanh niên trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự.Có 10/10 Mô hình tiểu đội dân quân thường trực hoạt động cấp xã và 01 trung đội dân quân thường trực cấp huyện .

*b. Công tác An ninh:*

Để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã đạt hiệu quả, hàng năm Đảng ủy các xã có Nghị quyết, UBND các xã có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc. Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy và Kế hoạch của UBND các xã, Công an các xã đã chủ động xây dựng chương trình công tác năm nhằm cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng ủy và kế hoạch của UBND các xã. Đồng thời, triển khai thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch của Công an tỉnh, Công an huyện về việc đảm bảo ANCT và TTATXH trên từng địa bàn.

Phối hợp với công an huyện tổ chức tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ chiến sĩ và quần chúng, nhân dân trên địa bàn các xã nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác giữ gìn ANTT, ATXH để từ đó góp phần quan trọng cho việc thực hiện hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới tại các địa phương. Tình hình an ninh trật tự xã hội được đảm bảo, ổn định, các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác trên địa bàn đã được kiềm chế kéo giảm. ... Nhìn chung, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội các năm qua luôn được giữ vững, ổn định và đảm bảo bình yên. Phong trào Toàn dân tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông: Mặt trận phối hợp các ngành thành lập mô hình tự quản an toàn giao thông 6 mô hình 537 thành viên; Mô hình tổ công nhân tham gia thực hiện an toàn giao thông 01 mô hình 30 thành viên; mô hình phụ huynh học sinh đảm bảo thực hiện an toàn giao thông 01 mô hình 250 thành viên; Phòng trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc : Mô hình mặt trận tổ quốc tham gia phòng chống tội phạm 03 mô hình 537 thành viên; : Mô hình mặt trận tổ quốc tham gia phòng chống ma túy 03 mô hình 450 thành viên; : Mô hình mặt trận tổ quốc tham gia phòng chống HIV/AIDS 02 mô hình 300 thành viên; Mô hình tổ công nhân tự quản trong vườn cây cao su 06 mô hình 176 thành viên;

Tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác được kiềm chế không gia tăng, đảm bảo bình yên. Lực lượng Công an xã, thị trấn thường xuyên được củng cố, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, trang bị đảm bảo đủ biên chế, chất lượng hoạt động; xây dựng lực lượng trong sạch, vững mạnh. Hàng năm, các xã, thị trấn đều được công nhận đạt “*An toàn về an ninh trật tự*”; Công an các xã, thị trấn được công nhận đạt tiên tiến.

**3. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới:**

*3.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch:*

*a. Yêu cầu của tiêu chí:*

- Có quy hoạch chung xây dựng xãđược phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Đã phê duyệt 10 đồ án quy hoạch và 10 đề án xây dựng nông thôn mới của 10 xã/10 xã, có quy chế quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới theo quy định và trình UBND huyện phê duyệt làm cơ sở để xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đề án*.* Với tổng kinh phí lập đồ án quy hoạch và đề án xây dựng nông thôn mới của 10 xã: 3 tỷ 733 triệu 878 đồng.

Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 16/9/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Phú Giáo thời kỳ 2006 -2015 và định hướng đến năm 2020; Quyết định số 2858/QĐ-UBND ngày 11/3/2014 cua Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc xét duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011 – 2015) của huyện Phú Giáo;

c) Tự Đánh giá: Đạt

*3.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông:*

*a. Yêu cầu của tiêu chí:*

- Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa, đảm bảo ô tô đi lai thuận tiện quanh năm (100%).

- Đường trục ấp và đường liên ấp được nhựa hóa, bê tông hóa hoặc cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm (100%).

- Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa (100%)

- Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm (100%).

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí:*

100% km đường huyện do huyện quản lý được bảo trì hàng năm: Các tuyến đường huyện quản lý hàng năm đều được thực hiện duy tu, sửa chữa hàng năm đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và đảm bảo xe ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

100% tuyến đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm với tổng số 42 tuyến, dài 252,6 km.

100% tuyến đường trục ấp và đường liên ấp được nhựa hóa, bê tông hóa hoặc cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm với tổng số184 tuyến, dài 213,3 km.

100% các tuyến đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa với 513 tuyến, dài 280,93km.

100% các tuyến đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm với tổng 119 tuyến, dài 133,8km.

*c) Tự đánh giá: Đạt*

*3.3 Tiêu chí số 3 Về thủy lợi*

*a) Yêu cầu của tiêu chí*

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên

- Hệ thống thủy lợi đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ

*b) Kết quả thực hiện*

Trên địa bàn huyện Cây trồng chủ lực chủ yếu là cây *công nghiệp lâu năm* *(cao su, điều)* là các loại cây trồng được quy hoạch phát triển trên địa bàn; có diện tích sản xuất lớn và đóng góp quan trọng vào giá trị sản xuất nông nghiệp của xã, tạo thu nhập ổn định cho người sản xuất.

Kênh tưới Suối Giai chiều dài 11km, kênh chính 9,2km đi qua địa bàn 02 xã Phước Sang và Tân Hiệp Huyện Phú Giáo; Kênh Tiêu chiều dài khoảng 8 km; phục vụ tưới tiêu cho 120 ha đất sản xuất nông nghiệp.Từ năm 2011 đến năm 2018.

Thường xuyên kiểm tra và đã đầu tư duy tu, nạo vét Suối Giai được 7 km kênh, rạch khai thông dòng chảy đảm bảo việc tiêu thoát nước chống ngập úng, phục vụ nhu cầu dân sinh và phòng chống thiên tai tại chỗ.

*c) Tự đánh giá: Đạt*

*3.4 Tiêu chí số 4 Về điện*

*a) Yêu cầu của tiêu chí*

- Hệ thống điện đạt chuẩn

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn (≥99%)

b*) Kết quả thực hiện*

Những năm qua, bằng nhiều nguồn vốn hệ thống điện trên địa bàn các xã

Hệ thống điện đã được tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp, góp phần thay đổi tập quán và quy mô canh tác, thâm canh, tăng năng suất cây trồng, xóa đói, giảm nghèo, nâng cao dân trí, đẩy nhanh quá trình xây dựng nông thôn mới. Đến nay mạng lưới điện quốc gia đã được phủ khắp 11 xã thị trấn, không chỉ phục vụ sinh hoạt mà còn phục vụ cho sản xuất trong và ngoài địa phương .

Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn điện từ các nguồn là 20.173/20.177 hộ sử dụng điện lưới quốc gia, đạt 99,98%;

*c) Tự đánh giá : Đạt.*

*3.5 Tiêu chí số 5 về trường học*

*a) Yêu cầu của tiêu chí*

- Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia

*b) Kết quả thực hiện*

Toàn Huyện Phú Giáo có 39 trường học công lập 7 trường Mầm non ngoài công lập, 07 cơ sở nhóm, lớp ngoài công lập, 18 nhóm trẻ gia đình và 01 trung tâm giáo dục thường xuyên. Chất lượng giáo dục đạt tốt, đến nay có 36/37 trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 97,3% (trong đó: Mầm non 11/11; Tiểu học 14/14; THCS 8/8; THPT ¾).

*c) Tự đánh giá: Đạt.*

*3.6 Tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa*

*a) Yêu cầu của tiêu chí*

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định

- Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng (100%)

*b) Kết quả thực hiện*

Trên địa bàn các xã có 3 trung tâm văn hóa xã: Trung tâm VHTT xã Phước Sang với tổng diện tích 1,8 ha gồm các hạng mục như: hội trường (300 ghế), nhà đa chức năng, sân bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, khu vui chơi thiếu nhi, sân khấu ngoài trời ... tổng kinh phí hơn 5,5 tỷ đồng.

Trung tâm VHTT xã Tân Long được sửa chữa, nâng cấp nhiều hạng mục như: hội trường, sân khấu ngoài trời, sân bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, khu vui chơi thiếu nhi, phòng đọc sách … với kinh phí trên 4 tỷ đồng.

Trung tâm VHTT xã Tân Hiệp được nâng cấp các hạng mục: sân khấu ngoài trời, sân bóng chuyền, sân bi sắt và sửa chữa hội trường … với kinh phí trên 1tỷ 2 đồng.

Trung tâm VHTT- HTCĐ của 10 xã được xây dựng, nâng cấp sửa chữa đảm bảo theo quy định có các phòng chức năng, hội trường lớn trên 100-150 ghế ngồi.

Hàng năm, xã và Huyện tổ chức nhiều hoạt động vui chơi giải trí, hội thi văn hóa, thể thao cho người già và trẻ em tại Trung tâm văn hóa huyện, Nhà truyền thống Huyện, sân vận động huyện... Trung tâm học tập cộng đồng Các xã như Hội Đêm trăng rằm, Đờn ca tài tử nam bộ, Tổ chức ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, thi Dưỡng sinh người cao tuổi, bóng đá giao lưu giữa các đơn vị địa phương...thu hút người dân trên địa bàn 10 xã và thị trấn đến tham gia. Đến nay trên địa bàn Phú Giáo có 9 sân bóng đá cỏ nhân tạo do tư nhân đầu tư: Đặc biệt Trung tâm VHTT công ty cổ phần cao su Phước Hòa được xây dựng gồm nhiều hạng mục như: hội trường, hồ bơi, sân bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, tennis … thu hút được nhiều người ở đủ mọi lứa tuổi đến tập luyện TDTT thường xuyên.

Xây dựng mới và nâng cấp sửa chữa 61/61 Nhà văn hóa ấp (Văn phòng ấp), đạt 100%. Nhà văn hóa ấp đều được trang bị đầy đủ bàn ghế hội họp, điện, nước, nhà vệ sinh, cổng, hàng rào đảm bảo tổ chức hội họp và sinh hoạt cộng đồng cho 120 người trở lên đảm bảo đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của người dân.

*c) Tự Đánh giá : đạt.*

*3.7 Tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn*

*a) Yêu cầu của tiêu chí*

- Xã có chợ nông thôn hoặc chợ liên xã theo quy hoạch được phê duyệt hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa

*b) Kết quả thực hiện*

Hiện nay trên địa bàn huyện có 5 chợ trong đó có 01 chợ loại 2; (chợ Phước Vĩnh); 4 chợ loại 3 (Chợ Phước Hòa A, Phước Hòa B, An Linh, Tân Long);

Hoàn thành Mạng lưới chợ nông thôn, tuy nhiên việc đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng các chợ còn hạn chế, chưa đáp ứng phát triển và phát huy hết thế mạnh trong hệ thống phân phối hàng hóa phục vụ nhu cầu sinh hoạt và đời sống nhân dân;

*c) Tự đánh giá : Đạt.*

*3.8 Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông*

*a) Yêu cầu của tiêu chí*

- Xã có điểm phục vụ bưu chính viễn thông

- Xã có dịch vụ viễn thông, internet băng rộng (cố định hoặc di động)

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến 80% trung tâm các ấp, cụm dân cư

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành

*b) Kết quả thực hiện*

Trên địa bàn 10/10 xã có điểm phục vụ bưu chính đều đảm bảo cung ứng tốt các dịch vụ về bưu chính, viễn thông cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

Hệ thống thông tin 10/10 xã có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng 02 loại dịch vụ điện thoại (dịch vụ điện thoại cố định, dịch vụ thông tin di động) và có dịch vụ Internet về đến tất cả 61/61 ấp, đáp ứng tốt nhu cầu trao đổi thông tin, giải trí và chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp và nhu cầu của Nhân dân.

Đảm bảo 10/10 xã có Đài truyền thanh và 100% số ấp đều có cụm loa không dây hoạt động tốt, tiếp sóng phát thanh đảm bảo Nhân dân trên địa bàn thường xuyên được cập nhật chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các tin tức trên phương tiện thông tin đại chúng.

Khu hành chính làm việc của 10/10 xã có trang bị máy tính kết nối mạng LAN, mạng Internet cho các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức phục vụ công việc. Cán bộ, bộ phận chuyên môn xã đều có tài khoản truy cập hệ thống quản lý điều hành, hệ thống thư điện tử công vụ (M-office) của tỉnh để phục vụ công tác tiếp nhận, xử lý văn bản.

*c) Tự Đánh Giá : đạt*

*3.9 Tiêu chí số 9 về nhà ở*

*a) Yêu cầu của tiêu chí*

- Nhà tạm, dột nát: ( không)

- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn chuẩn theo quy định (≥ 90%)

*b) Kết quả thực hiện*

Trên địa bàn huyện phú Giáo không có nhà tạm, dột nát Đạt 100%.

Tỷ lệ có nhà ở đạt chuẩn theo tiêu chuẩn của Bộ xây dựng 19.570/19.570 căn nhà kiên cố và bán kiên cố đạt 100%.

*c) Tự đánh giá: Đạt.*

*3.10 Tiêu chí số 10 về thu nhập*

*a) Yêu cầu của tiêu chí*

- Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2018 đạt 44 triệu đồng/người

*b) Kết quả thực hiện*

Năm 2011, thu nhập bình quân đầu người của huyện đạt 15 triệu đồng/người/năm. Đến năm 2018 thu nhập bình quân đầu người của huyện đạt 54,3 triệu đồng/người/năm.

*c) Tự Đánh giá : đạt*

*3.11 Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo*

*a) Yêu cầu của tiêu chí*

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 (≤ 1%)

*b) Kết quả thực hiện*

Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện năm 2018 có 133/22.362 hộ nghèo, chiếm 0,59%; 820 hộ cận nghèo, chiếm 3,67% và 310 hộ nghèo bảo trợ xã hội, chiếm 1,39%

*c) Tự đánh giá đạt.*

*3.12 Tiêu chí 12 về lao động có việc làm*

*a) Yêu cầu của tiêu chí*

- Tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động (người còn sức lao động) (≥ 90)

*b) Kết quả thực hiện*

Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên trong độ tuổi có khả năng lao động trên địa bàn toàn Huyện là 52.016/ 61.587 người chiếm tỷ lệ 84,4%;

*c) Tự đánh giá : Đạt*

*3.13 Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất*

*a) Yêu cầu của tiêu chí*

- Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012:

- Xã có mô hình liên kết sản xuất có hiệu quả gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững:

b*) Kết quả thực hiện*

Hiện nay trên địa bàn huyện có 15 Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

Có 27 tổ liên kết với tổng số thành viên 354 người, 10 Tổ hợp tác (THT) với tổng số tổ viên 109 người. Các THT hoạt động chủ yếu trên các lĩnh vực: dịch vụ nông nghiệp, chăn nuôi và trồng trọt.

Mô hình cửa hàng cung cấp sản phẩm rau củ quả an toàn và thực hiện mô hình trồng rau theo tiêu chuẩn VietGAP cho nông hộ tạo vùng nguyên liệu cung cấp cho chuỗi, tại Chợ thị trấn Phước Vĩnh.

c) Tự đánh giá : Đạt.

*3.14 Tiêu chí 14 về giáo dục*

*a) Yêu cầu của tiêu chí*

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) (≥ 90%)

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo (≥ 45%)

*b) Kết quả thực hiện*

Đến năm 2018, có 11/11 xã, thị trấn đạt chuẩn Phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, đạt tỷ lệ 100%. Có 11/11 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD Tiểu học, tỷ lệ 100%, trong đó: Đạt chuẩn PCGD TH mức độ 2 có 11/11 đơn vị (đạt 100%); Đạt chuẩn PCGD TH mức độ 3 có 11/11 đơn vị (đạt 100 %). Có 11/11 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD Trung học cơ sở, tỷ lệ 100%, trong đó: Đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2 có 11/11 đơn vị (đạt 100%). Kết quả phổ cập giáo dục bậc trung học (theo tiêu chuẩn của tỉnh): cấp xã, phường: Có 10/11 đơn vị (đạt 90,9%). 11/11 xã Thị Trấn đã hoàn thành công tác xoá mù chữ, đạt 100%.

Trong năm học 2017 - 2018, các xã của huyện đều có trên 90% học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học THPT, bổ túc THPT, học nghề;

Tổng số lao động qua đào tạo của các xã là 38.739/50.821 lao động, đạt tỷ lệ là 76,2 %.

*c) Tự đánh giá : Đạt.*

*3.15 Tiêu chí 15 về y tế*

*a) Yêu cầu của tiêu chí*

- Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế (≥ 85% )

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)

*b) Kết quả thực hiện*

Tỷ lệ người dân các xã tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2018 có 74.997/91.614 đạt từ 81,86%;

Trên địa bàn huyện Phú Giáo hiện có 01 phòng y tế ; 01 trung tâm y tế bệnh viện hạng 3; 11 trạm y tế xã thị trấn; 01 phòng khám đa khoa khu vực; 01 phòng khám đa khoa tư nhân; Bảo đảm duy trì 100% các xã, thị trấn có bác sĩ và đạt tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2011- 2020 .

Tại các xã nông thôn mới, trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn suy dinh dưỡng cân nặng 150/7382 em, chiếm tỷ lệ 2,03%; suy dinh dưỡng chiều cao: 401/7382 em chiếm tỷ lệ 5,43%; Năm 2018 toàn huyện Sinh con thứ 3: 105/961 trẻ chiếm tỷ lệ 10,09 giảm so với năm 2017 0,51%.

*c) Tự đánh giá : Đạt*

*3.16 Tiêu chí số 16 về văn hóa*

*a) Yêu cầu của tiêu chí*

**-** Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định (≥ 70%)

*b) Kết quả thực hiện*

Tính đến cuối năm 2018, có 59/61 ấp của 10 xã được Ủy ban nhân dân huyện công nhận đạt danh hiệu ấp văn hóa, đạt tỷ lệ 96,7%, (tăng 54,1% so với năm 2011).

*c) Tự đánh giá : Đạt*

*3.17 Tiêu chí 17 về môi trường*

*a) Yêu cầu của tiêu chí*

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh theo quy định ≥ 98,5%, nước sạch ≥ 65%

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường 100%

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch được phê duyệt của cấp có thẩm quyền

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch ≥ 90%

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường 80%

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 100%

*b) Kết quả thực hiện*

Đến năm 2018, tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định: có 20.177/ 20.177hộ của 10 xã đạt trên 100% và tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo Quy chuẩn quốc gia có 19.514/20.177 đạt 80,88%.

Trên địa bàn các xã hiện có trên 1.297 cơ cở sản xuất kinh doanh (bao gồm cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ...), trong đó có 171 cơ sở thuộc diện phải lập hồ sơ bảo vệ môi trường. Số cơ sở lập hồ sơ bảo vệ môi trường là 171 đạt 100%.

Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: Về nghĩa trang, hiện tại các xã đều có các khu nghĩa trang nhân dân ở các ấp, người dân thực hiện việc an mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.quản lý, sử dụng. theo Quyết định số 3681/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể các điểm nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Bính Dương tới năm 2030 tầm nhìn tới năm 2050.

Xí nghiệp công trình công cộng huyện tổ chức thu gom rác thải sinh hoạt hàng ngày đạt từ 52tấn/ngày trên địa bàn 10 xã và thị thấn.

Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: số hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh của 10 xã là 20.177 hộ/20.177hộ đạt 100%.

Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: trên địa bàn 10 xã có 600/ 610 hộ có chăn nuôi đạt 98,3%. Các hộ đều có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường. Chuồng trại cách biệt với nhà ở, có biện pháp vệ sinh định kỳ, tiêm phòng và áp dụng các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh.

Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuan thủ các qyu định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%. Tổng số cơ sở quản lý là 761 cơ sở trong đó xã, thị trấn quản lý là 597cơ sở, Huyện quản lý 164 cơ sở. Trong năm 2018, cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP gồm bếp ăn tập thể, quán ăn, cơ sở sản xuất 30 cơ sở; cấp tích lũy là 158/164 cơ sở. không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

*c) Đánh giá: 10/10 xã đạt tiêu chí.*

*3.18 Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật*

*a) Yêu cầu của tiêu chí*

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn

- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định

- Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”.

- Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đều đạt loại khá trở lên.

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

b) Kết quả thực hiện

Tổng số cán bộ, công chức cấp xã hiện có 238 người đạt chuẩn, trong đó: về chuyên môn Đại học và sau đại học 177 người (*đạt tỷ lệ 74,3%*), Cao đẳng - Trung cấp 59 người (*đạt tỷ lệ 24,7%*); về lý luận chính trị: cao cấp 21 người (*đạt tỷ lệ 8,8%*), trung cấp 178 người (*đạt tỷ lệ 74,7%*), sơ cấp 19 người (*đạt tỷ lệ 8%*); 100% có bồi dưỡng Quản lý Nhà nước.

Các xã có đủ tổ chức hệ thống chính trị bao gồm: Đảng Ủy, HĐND, Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQVN, Đoàn thanh niên, Hội liện hiệp phụ nử, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh. Đối với các ấp có đủ các tổ chức bao gồm : Chi bộ, Trưởng ấp, phó ấp, Ban công tác mặt trận, chi hội phụ nử, chi đoàn thanh niên, chi hội nông dân, chi hội cựu chiến binh.

Hàng năm, các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên; Đảng ủy, Chính quyền xã đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh.

Tổ chức chính trị - xã hội của các xã đạt loại khá trở lên.

Thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008, thực hiện tại văn phòng một cửa theo đúng Quyết định 09/2015/ QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng chính phủ về tiếp nhận hố sơ và trả kết quả. Khảo sát sự hài lòng của người dân đều đạt trên 90%.

Trên địa bàn 10 xã có 3 nữ là Bí thư Đảng ủy xã, 01 Nữ làm Chủ tịch UBND xã,1 nữ làm Phó Bí thư Đảng ủy xã, 4 nữ làm Phó chủ tịch UBND xã, phường. 100% phụ nữ thuộc hộ nghèo có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức.

*c) Tự đánh giá: Đạt.*

*3.19 Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh*

*a) Yêu cầu của tiêu chí*

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng

- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xẩy ra trọng án; tội phạm về tệ nạn xã hội (sử dụng ma túy, trộm cắp, cờ bạc) được kiềm chế, giảm liên tục so với các năm trước

b) Kết quả thực hiện

Xây dựng lực lượng dân quân Vững mạnh và rộng khắp và hoàn thành chỉ tiêu trên địa bàn 10 xã:1.506/98.319 dân quân chiếm đạt 1,53 % dân số;

Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt chỉ tiêu được giao và đảm bảo chất lượng đạt 100%; Đảng viên 04/170 chiếm tỷ lệ 2,3 % đoàn viên chiếm tỷ lệ 100%; Có 11/11 Mô hình tiểu đội dân quân thường trực hoạt động cấp xã và 01 trung đội dân quân thường trực cấp huyện .

Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và bảo đảm bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; tệ nạn xã hội (*ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút...*) được kiềm chế, giảm liên tục so với các năm trước; định kỳ hàng năm Huyện ủy có ban hành Nghị quyết, Ủy ban nhân dân Huyện xây dựng kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự.

Trên địa bàn các xã không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội và không có vụ việc khiếu kiện đông người, khiếu kiện vượt cấp và trái phép trên địa bàn được giữ vững.

Tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác được kiềm chế không gia tăng, đảm bảo bình yên. Lực lượng Công an xã, thường xuyên được củng cố, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, trang bị đảm bảo đủ biên chế, chất lượng hoạt động; xây dựng lực lượng trong sạch, vững mạnh. Hàng năm, các xã, thị trấn đều được công nhận đạt “*An toàn về an ninh trật tự*”; Công an các xã được công nhận đạt tiên tiến.

*c) Tự đánh giá : Đạt*

**V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

*1. Những mặt đã làm được*

Huyện ủy, UBND huyện và Ban Chỉ đạo Các chương trình MTQG huyện đã kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các xã đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch đề ra. Ban Chỉ đạo Các Chương trình MTQG Huyện, các cơ quan chuyên môn huyện tham mưu UBND huyện cân đối bố trí ngân sách để từng bước đầu tư các tiêu chí chưa đạt; Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể cấp xã ra sức phát huy nội lực, huy động nguồn lực từ xã hội hóa để đầu tư thực hiện một số tiêu chí trong chương trình; vận động nhân dân cùng tham gia xây dựng và chung sức giữ vững các tiêu chí đã đạt.

Các nội dung xây dựng nông thôn mới được đưa vào Nghị quyết, kế hoạch Đảng bộ, chính quyền từ huyện đến xã; đã tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Toàn Huyện chung tay xây dựng nông thôn mới” và được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Nhờ đó, có sự chuyển biến tốt về nhận thức, quyết tâm của cấp ủy, chính quyền, sự đồng thuận của người dân trong thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, là cơ sở để tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình trong thời gian tới.

Hệ thống quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới được thành lập kịp thời, đúng quy định từ huyện đến xã, ấp và thường xuyên được củng cố, kiện toàn ở các cấp; Đảng ủy các xã đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về xây dựng nông thôn mới ở địa phương; công tác tập huấn, tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân chung tay xây dựng nông thôn mới được thực hiện thường xuyên bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng từ tỉnh đến địa phương. Qua đó, ý nghĩa, tầm quan trọng và nội dung của chương trình xây dựng nông thôn mới từng bước được người dân nắm bắt, góp phần nâng cao nhận thức của người dân về xây dựng nông thôn mới.

Qua 09 năm thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, bộ mặt nông thôn trên địa bàn huyện Phú Giáo đã có nhiều thay đổi tích cực; hạ tầng giao thông nông thôn phát triển; công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao; môi trường nông thôn được cải thiện; an ninh trật tự xã hội được ổn định… Các dự án, công trình xây dựng cơ bản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2011 -2020 trên địa bàn huyện Phú Giáo chủ yếu lồng ghép sử dụng vốn từ nguồn ngân sách của địa phương (vốn phân cấp theo tiêu chí). Tính đến cuối năm 2018 các dự án, công trình được bố trí vốn đã thực hiện đều thanh toán quyết toán và không có nợ đọng.

*2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân*

*a) Tồn tại, hạn chế*

Công tác tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2018 chưa linh hoạt, một số xã chỉ tập trung vào hình thức tuyên truyền như: thông qua đài truyền thanh, giao ban, hội nghị, chưa lồng ghép công tác tuyên truyền với các hoạt động, phong trào khác. Phương thức tuyên truyền chưa thật sự thể hiện hết quan điểm, nguyên tắc, phương châm thực hiện chương trình nên tồn tại tâm lý trông chờ ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ, chưa huy động tối đa cũng như thống kê đầy đủ nguồn lực xã hội phục vụ xây dựng nông thôn mới. Việc kêu gọi xã hội hóa trên một số lĩnh vực đầu tư cho nông thôn chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư. Công tác giữ gìn môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn xanh sạch đẹp, giữ gìn an ninh trật tự đa số còn phụ thuộc nhiều vào công tác quản lý, vận động của chính quyền các cấp, chưa có tính chủ động thực hiện của các tầng lớp nhân dân.

*b) Nguyên nhân*

Tất cả các thành viên Ban Chỉ đạo Huyện và các xã đều làm việc kiêm nhiệm, vừa phải hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương, vừa thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới nên có ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện; Tính chủ động của chính quyền xã trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trong giai đoạn đầu chưa tốt;

Công tác tuyên truyền, vận động, huy động nguồn vốn xã hội hóa từ các tổ chức, doanh nghiệp để đầu tư cho chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã còn hạn chế, còn tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ đầu tư của nhà nước;

Trong quy hoạch và phát triển sản xuất nông nghiệp đã xây dựng được nhiều mô hình có hiệu quả nhưng quy mô còn nhỏ, sức lan tỏa còn chậm; Nguồn vốn đầu tư cho hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản đáp ứng được yêu cầu đối với các tiêu chí nông thôn mới nhưng vẫn còn hạn chế so với tổng mức vốn cần đầu tư theo quy hoạch ở các xã.Một số hợp tác xã được thành lập nhưng mức độ hoạt động hiệu quả chưa cao.Việc chuyển dịch cơ cấu lao động, thu hút nguồn lực đầu tư của doanh nghiệp ở các xã trong xây dựng nông thôn mới còn hạn chế.

3. Bài học kinh nghiệm

***Thứ nhất****,* coi trọng chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền, tạo thống nhất nhận thức đúng đắn và sâu sắc về xây dựng nông thôn mới.

Công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa, phương châm, cách làm trong xây dựng nông thôn mới cần có hình thức phong phú, nội dung phù hợp với các đối tượng cụ thể của địa phương. Tăng cường công tác thông tin tổng hợp, dự báo và cung cấp số liệu kịp thời, chính xác cho công tác tổng hợp báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện để chủ động các nhiệm vụ, mục tiêu, giải pháp phù hợp.

Xây dựng nông thôn mới phải là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân và cộng đồng doanh nghiệp. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp từ huyện đến cơ sở xã phải làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn; về mục tiêu phấn đấu vì cuộc sống của người dân để cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia với tinh thần tự nguyện và trách nhiệm cao.

Xây dựng nông thôn mới là hành động tự giác, tự thân, vì lợi ích và đáp ứng nhu cầu của gia đình và địa phương; là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài của đảng bộ, chính quyền và nhân dân các cấp; khắc phục việc coi xây dựng nông thôn mới là phong trào hình thức, thậm chí là cơ hội để xin và ỷ lại vào tài trợ từ ngân sách nhà nước.

***Thứ hai****,* kiện toàn và nâng cao năng lực, trách nhiệm tổ chức xây dựng nông thôn mới.

Sự thành công trong xây dựng nông thôn mới đòi hỏi quyết tâm và trách nhiệm chính trị rất cao. Các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở phải chủ động căn cứ Chương trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân trong từng giai đoạn của Huyện ủy, căn cứ nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình để ra nghị quyết chuyên đề về xây dựng nông thôn mới; lãnh đạo, chỉ đạo ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện vượt chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới theo nghị quyết đại hội đã đề ra.

Ban Chỉ đạo huyện, Ban quản lý xã và Ban phát triển ấp cần được liên tục kiện toàn, thường xuyên bám sát cơ sở, nắm bắt tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi để địa phương tổ chức thực hiện theo mục tiêu đề ra. Quá trình triển khai, thực hiện cần linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với thực tế của địa phương. Lựa chọn, chỉ đạo thực hiện các công việc có trọng tâm, trọng điểm. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ và tập huấn về kiến thức xây dựng nông thôn mới cho đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ trực tiếp làm công tác xây dựng nông thôn mới ở xã, chủ động và kiên quyết thay thế cán bộ trách nhiệm không cao, uy tín thấp, thiếu năng lực trong vận dụng, cụ thể hóa, nhất là việc lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết một số vấn đề trọng tâm, lĩnh vực trọng điểm hoạt động xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường thông tin và phối hợp nội bộ giữa các phòng, ban và giữa phòng, ban với các địa phương trong một số lĩnh vực. Giải quyết linh hoạt và đúng nguyên tắc các kiến nghị của địa phương; phân công rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị. Cấp ủy, chính quyền các cấp cần tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện chương trình, đồng thời chú trọng xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, kinh nghiệm hay trong phát triển sản xuất, huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội phối hợp với chính quyền các cấp và các cơ quan truyền thông tích cực tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân hăng hái, tự giác tham gia công tác xây dựng nông thôn mới, nhất là việc thực hiện các tiêu chí không cần nhiều kinh phí đầu tư.

***Thứ ba,*** phát huy dân chủ, công khai, minh bạch trong quy hoạch và quản lý xây dựng nông thôn mới; đa dạng hóa các nguồn lực và đồng bộ hóa các giải pháp, triển khai các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới có trọng tâm, trọng điểm.

Thực tế cho thấy, để tạo thuận lợi cho các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, phải xác định quan điểm xây dựng nông thôn mới là “việc làm của người dân nông thôn” và tạo sự đồng thuận cao trong các tầng lớp nhân dân. Trong quá trình xây dựng nông thôn mới phải tuân thủ quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch chung (về sử dụng đất, khu dân cư...) của huyện.

Trong quá trình thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, người dân luôn là chủ thể xây dựng nông thôn mới, đồng thời là người được thụ hưởng thành quả do chương trình nông thôn mới đem lại. Người dân phải được bàn bạc dân chủ, công khai và giám sát, kiểm tra việc thực hiện các dự án dân sinh trên địa bàn. Những công việc trực tiếp liên quan đến lợi ích của cộng đồng và người dân, nhất là xây dựng quy hoạch, đề án nông thôn mới, xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn và cả trong việc công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới phải được thực hiện một cách minh bạch.

Thực hiện tốt việc xã hội hóa nguồn lực, động viên, khuyến khích nhân dân tham gia đóng góp công sức, tiền của, đất đai,... cho xây dựng nông thôn mới.

Công tác quy hoạch, xây dựng đề án nông thôn mới phải gắn với thực tiễn, bảo đảm tính khả thi. Ưu tiên đầu tư các dự án phục vụ sản xuất, như giao thông, điện,... Kế thừa tối đa các công trình hiện có kết hợp nâng cấp và xây dựng mới. Lấy ấp làm đơn vị cơ sở và hộ gia đình là hạt nhân để vận động xây dựng nông thôn mới.

Trong quá trình rà soát, điều chỉnh quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới cần tổ chức xin ý kiến tham gia của người dân với phương châm *“dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”,* công khai quy hoạch và các nguồn huy động đầu tư, phát huy quyền làm chủ, sức sáng tạo của nhân dân để người dân thấy được quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Đẩy mạnh phong trào thi đua *“Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới”,* tiếp tục tăng cường huy động sự góp sức của cộng đồng, dân cư. Định kỳ sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm. Kịp thời biểu dương, khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật, có cách làm sáng tạo, hiệu quả. Cán bộ làm tốt cần được quan tâm phát triển...

**VI. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI**

***1/ Quan điểm***

Tiếp tục xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, đồng bộ trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng - an ninh; gắn chặt với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện.

Xây dựng, phát triển nông thôn mới gắn chặt với thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp, thúc đẩy sản xuất hàng hóa lớn, gắn nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ, du lịch, gắn phát triển nông thôn với phát triển đô thị theo quy hoạch, xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, môi trường văn hóa được bảo vệ, an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Xây dựng nông thôn mới đảm bảo theo định hướng quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng, môi trường và các dịch vụ xã hội phù hợp với định hướng đô thị hóa; từng bước chuẩn bị cho việc hình thành đô thị nông thôn, nhằm tránh lãng phí nguồn lực đầu tư**.**

***2/ Mục Tiêu***

Giữ vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, tập trung thực hiện nông thôn mới nâng cao theo hướng gắn với việc thúc đẩy phát triển sản xuất các mặt ổn định, bền vững; duy trì, phát triển tốt nguồn tài nguyên rừng, nhằm giữ vững độ che phủ rừng, cây xanh và đảm bảo an ninh quốc phòng; phát triển du lịch sinh thái. Phấn đấu đến năm 2020 có ít nhất 2-5 xã trên địa bàn huyện hoàn thành bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao góp phần đảm bảo Chương trình xây dựng nông thôn mới.

***3/ Nội dung nâng chất các tiêu chí nông thôn mới***

Căn cứ vào mục tiêu đề ra, huyện Phú Giáo đề ra một số nội dung, giải pháp chủ yếu nâng chất các tiêu chí nông thôn mới, thực hiện xã nông thôn mới nâng cao, xã và huyện nông thôn mới kiểu mẫu như sau:

*a) Quy hoạch*

Trên cơ sở quy hoạch của huyện và các quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, tiếp tục rà soát, bổ sung điều chỉnh cho phù hợp với từng xã và trên địa bàn huyện. Tổ chức triển khai xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo đúng quy hoạch được phê duyệt và theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

*b) Phát triển, hoàn thiện kết cấu hạ tầng thiết yếu trên địa bàn nông thôn, đáp ứng nhu cầu đời sống và phát triển sản xuất của người dân:*

Giao thông: Thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống giao thông trên địa bàn các xã theo quy hoạch giao thông đã được phê duyệt, ưu tiên phát triển giao thông ở địa bàn các ấp còn khó khăn, đường vào vùng sản xuất. Hàng năm bố trí nguồn vốn hợp lý để duy tu, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường giao thông, đảm bảo 100% số ấp được lưu thông thuận lợi.

Điện: Xây dựng hoàn thiện hệ thống các công trình đảm bảo cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn huyện. Đến năm 2020, nâng cao chất lượng điện và an toàn điện và duy trì tỷ lệ hộ dùng điện đạt 99,98%; hoàn tất việc đầu tư mới các trạm biến áp, điện trung thế và hạ thế đến các khu chăn nuôi, khu sản xuất tập trung trên địa bàn.

Tỷ lệ điện đáp ứng cho nhu cầu khu sản xuất, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản tập trung theo quy hoạch đạt trên 100%. Ngoài nguồn vốn đầu tư của ngành điện, ngân sách huyện, cần huy động nguồn lực của nhân dân để đóng góp xây dựng các công trình điện hạ thế vào các vùng chuyên canh, vùng chăn nuôi tập trung phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Nước sạch: đầu tư và quản lý hiệu quả các công trình cấp nước nhằm đạt tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó có 95% hộ được sử dụng nước sạch; mở rộng, nâng cấp, nâng cao hiệu suất sử dụng, xã hội hóa công tác khai thác và quản lý hệ thống cung cấp nước sạch tập trung hiện nay. Tổ chức vận động nhân dân sử dụng nước sạch của các công trình cấp nước.

*c) Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và công nghệ cao vào sản xuất, nâng cao thu nhập người dân nông thôn:*

Về trồng trọt: Hình thành và phát triển mạnh các vùng sản xuất hàng hóa tập trung theo quy hoạch đã được phê duyệt như quy hoạch vùng sản xuất cây ăn trái (xoài, mít, sầu riêng, bưởi, quýt...), nhằm thực hiện đầu tư, thâm canh, áp dụng giống và quy trình sản xuất mới có năng suất, chất lượng cao.

Về chăn nuôi: phát triển các khu chăn nuôi và các cơ sở giết mổ tập trung đã được phê duyệt. Tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại công nghiệp quy mô lớn, công nghệ tiên tiến, chăn nuôi gia cầm với số lượng lớn phải theo công nghệ chuồng lạnh. Tăng cường phòng chống dịch bệnh, tổ chức sắp xếp, di dời các cơ sở giết mổ tập trung, các trang trại chăn nuôi vào khu quy hoạch.

Về lâm nghiệp: tiếp tục làm tốt công tác quản lý, bảo vệ, phát triển quỹ tài nguyên rừng: trồng, khoanh nuôi phục hồi rừng; phòng cháy chữa cháy rừng để phát huy vai trò phòng hộ, cân bằng sinh thái, giữ gìn quốc phòng – an ninh.

*d) Cải thiện môi trường nông thôn, thu gom lý rác thải, nước thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi, xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, tạo diện mạo mới cho khu vực nông thôn.*

Tập trung giải quyết vấn đề về môi trường nông thôn trong quá trình phát triển sản xuất: cấp nước sạch; thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, xử lý môi trường trong sản xuất (thuốc bảo vệ thực vật, nước thải chăn nuôi, ...); thực hiện thu gom và xử lý 100% rác thải thuốc bảo vệ thực vật.

Tăng cường công tác quản lý của các cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương, trong đó quan tâm đầu tư trang, thiết bị thu gom, vận chuyển rác, để đưa về xí nghiệp xử lý chất thải trực thuộc công ty cổ phần Bình Dương (Chánh Phú Hòa xử lý rác thải) ; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực bảo vệ môi trường gắn với từng nội dung cụ thể của cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, từ đó làm chuyển biến nhận thức của các tầng lớp nhân dân trong công tác bảo vệ môi trường;

Tiếp tục công tác trồng và chăm sóc cây xanh, trồng hoa các tuyến giao thông nông thôn, phát động các phong trào dọn dẹp vệ sinh, thu gom rác thải dọc các tuyến giao thông.

*e) Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần dân cư khu vực nông thôn:*

*\* Về giải quyết việc làm:*

Đẩy mạnh phát triển kinh tế để giải quyết việc làm cho người lao động; kêu gọi đầu tư phát triển công nghiệp và phát triển nông nghiệp gắn với phát triển du lịch sinh thái; tích cực thu hút vốn đầu tư từ ngoài huyện, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Tranh thủ nguồn vốn đầu tư công tác dạy nghề, dự án hỗ trợ việc làm, XĐGN, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, vừa tạo việc làm cho người lao động. Tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất sử dụng nhiều lao động sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

*\* Về đào tạo dạy nghề:*

Phấn đấu hàng năm tỷ lệ lao động qua đào tạo mỗi năm có 1.000 – 2000 lao động được giải quyết việc làm mới

Khuyến khích xã hội hóa công tác dạy nghề. Tăng cường quản lý Nhà nước về công tác dạy nghề, đảm bảo nâng cao chất lượng dạy và học, đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp.

*\* Công tác giảm nghèo, khuyến khích làm giàu hợp pháp và thực hiện các chính sách xã hội:*

Thực hiện đúng và đầy đủ các chính sách cho những gia đình có công với cách mạng, người nhiễm chất độc hóa học và các đối tượng xã hội.

Phối hợp đồng bộ các cơ quan đơn vị, các ban ngành đoàn thể từ huyện đến cơ sở trong công tác “Đền ơn, đáp nghĩa” đối với các bà Mẹ Việt Nam anh hùng, thương, bệnh binh và gia đình có công cách mạng. Tập trung giải quyết cho vay để phát triển sản xuất, tạo việc làm mới, thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo theo hướng bền vững.

Chủ động phối hợp ngân hàng và các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nội dung chính sách tín dụng đến các đơn vị, tổ chức kinh tế, hộ gia đình, tạo điều kiện cho các hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã và doanh nghiệp nông nghiệp tiếp cận các nguồn vốn vay, các chương trình vay tín dụng của ngân hàng chính sách, các nguồn vốn vay khác theo chính sách của nhà nước.

Thực hiện tốt chính sách cấp thẻ BHYT cho người nghèo gắn với việc khuyến khích người dân tham gia tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện.

*\* Xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả ở nông thôn:*

Tiếp tục khuyến khích kinh tế hộ phát triển, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận nguồn vốn vay, giống, kỹ thuật nhằm tăng hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập cho gia đình. Củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ năng suất cao, tổ hợp tác và hợp tác xã hiện có;

Thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước đối với kinh tế trang trại. Khuyến khích mọi cá nhân, hộ gia đình trong và ngoài huyện đầu tư phát triển kinh tế trang trại nhằm khai thác, sử dụng có hiệu quả tiềm năng về đất đai, vốn, khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý tạo ra việc làm, nâng cao thu nhập cho chủ trang trại và người lao động.

Tạo điều kiện thuân lợi để hình thành và phát triển các loại hình doanh nghiệp ở nông thôn, từ loại hình sản xuất đến loại hình chế biến, tiêu thụ nông, lâm, thủy sản sử dụng nguyên liêu tại chỗ và thu hút nhiều lao động nông thôn.

*g) Nâng cao chất lượng y tế, văn hóa, giáo dục và đào tạo*:

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất ngành giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, truyền thanh theo hướng chuẩn hóa, đầu tư trang thiết bị đáp ứng ngày càng tốt các điều kiện phục vụ cho việc dạy và học ở các cấp học, phục vụ tốt công tác phòng và chữa bệnh tại y tế cơ sở, nâng cao chất lượng tin bài phát trên đài huyện.

Tiếp tục thực hiện công tác đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất văn hóa từ huyện đến cơ sở đảm bảo khang trang, sạch đẹp, đạt chuẩn theo quy định, trong đó chú trọng công tác xã hội hóa trong nhân dân các thiết bị thể dục thể thao tại các nhà văn hóa ấp (đảm bảo mỗi nhà văn hóa ấp có trang thiết bị thể dục thể thao) để nhân dân đến tập luyện thể thao.

*h). Giữ vững an ninh quốc phòng, đảm bảo trật tự an toàn xã hội:*

Tiếp tục xây dựng lực lượng quân sự, công an trên địa bàn phát triển mạnh theo hướng chính quy, hiện đại; nâng cao hơn nữa, hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm an ninh trật tự khu vực nông thôn.

Chú trọng thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”, kịp thời phát hiện và đấu tranh ngăn chặn những vấn đề phức tạp nổi lên về an ninh trật tự.

*i) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phối hợp phát huy sức mạnh của các đoàn thể chính trị - xã hội ở nông thôn:*

Các cấp ủy Đảng tăng cường chỉ đạo, lãnh đạo các ngành, đoàn thể *thực hiệ*n công tác xây dựng nông thôn mới. Làm tốt công tác tuyên truyền tạo chuyển biến về nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân thấy rõ xây dựng nông thôn mới là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, phải làm lâu dài. Để xây dựng nông thôn mới, trước hết phải tổ chức tốt sản xuất, huy động các nguồn lực của nhân dân địa phương, dựa vào sức dân là chính. Từ đó thống nhất quyết tâm tập trung xây dựng và triển khai thực hiện chương trình.

Củng cố vai trò và phát huy hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp, các ngành. Xây dựng đội ngũ cán bộ và công chức từ huyện xuống cơ sở có phẩm chất đạo đức, năng lực phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Tăng cường quản lý nhà nước đối với nông nghiệp, nông thôn, quy hoạch đào tạo và đào tạo lại, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý nông nghiệp, nhất là cán bộ nông nghiệp xã, thị trấn. Làm tốt công tác quản lý nhà nước về các lĩnh vực nông, lâm nghiệp, quản lý giống cây trồng, vật nuôi, thuốc thú y, thuốc BVTV, quản lý giết mổ gia súc, gia cầm, bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản, quản lý tài nguyên nước và nước sạch, quản lý đất đai, khoa học công nghệ,…

Tiếp tục thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức làm chủ của mỗi người dân trên địa bàn huyện. Thực hiện xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh, nguồn lực của nhân dân trong xây dựng nông thôn mới.

*k) Nâng cao công tác truyền thông, bộ máy tổ chức hoạt động:*

Tiếp tục tập trung chỉ đạo cả hệ thống chính trị tham gia công tác tuyên truyền vận động toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới, để người dân hiểu thế nào là xây dựng nông thôn mới, chương trình này do người dân quyết định cách làm và được thụ hưởng thành quả từ chương trình.

Thường xuyên củng cố kiện toàn Ban chỉ đạo cấp huyện và Ban quản lý, Ban phát triển ấp ở các xã, bộ máy giúp việc cho Ban chỉ đạo. Có phân công, nhiệm vụ cụ thể theo từng lĩnh vực, từng tiêu chí cụ thể, thực hiện giao ban định kỳ theo quy chế.

Duy trì tốt việc thực hiện giao ban hàng quý giữa Ban Thường vụ Huyện ủy với Bí thư các xã và các cơ quan chuyên môn để giải quyết các vấn đề liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

**4. Giải pháp thực hiện:**

Nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp và cả hệ thống chính trị trong xây dựng nông thôn mới nhất là vai trò của người đứng đầu, phải xem xây dựng nông thôn mới là một cuộc cách mạng, một nhiệm vụ chính trị trọng tâm cần thực hiện kiên trì, kiên nhẫn, thường xuyên và liên tục.

Các ngành, các cấp phải quán triệt quan điểm xây dựng nông thôn mới với 19 tiêu chí chính là thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; vừa là mục tiêu yêu cầu của phát triển bền vững, vừa là chủ trương có tầm chiến lược đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp cách mạng và mang tính nhân văn sâu sắc của Đảng, Nhà nước.

Tiếp tục triển khai sâu rộng và thiết thực công tác tuyên truyền và thực hiện tốt các phong trào thi đua “Cả huyện chung sức xây dựng nông thôn mới” đến cơ sở với nội dung, hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp thực tiễn, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai phong trào thi đua giai đoạn 2018 – 2020.

Chú trọng phát huy sức sáng tạo của các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội, gắn phong trào thi đua với tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; mở thêm các chuyên trang, chuyên mục, thêm thời lượng để phổ biến, phát hiện và biểu dương các mô hình hay, cách làm mới, các điển hình tiên tiến.

Phát huy vao trò của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể trong tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân chung sức xây dựng NTM thiết thực, hiệu quả hơn, tránh phô trương, chạy theo thành tích. Kết quả thực hiện xây dựng NTM của từng cơ quan, cá nhân là một chỉ tiêu quan trọng trong đánh giá thi đua và khen thưởng hàng năm.

Các phòng, ban tập trung rà soát lại tất cả các cơ chế, chính sách và vận dụng sáng tạo, phù hợp trong thực hiện đạt hiệu quả tốt; thực sự khuyến khích phát triển sản xuất;

Tập trung chỉ đạo sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển chuỗi liên kết, mở rộng quy mô, sản lượng hàng hóa lớn, nhất là việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng và đảm bảo vệ sinh an toàn sản phẩm, phát huy mạnh mô hình hợp tác xã kiểu mới theo Luật Hợp tác xã năm 2012, tăng cường ứng dụng thương mại điện tử để tiêu thụ nông sản.

Thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế gắn với xây dựng nông thôn mới và quá trình đô thị hóa một cách hợp lý, phù hợp với tình hình thực tiễn từng xã, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể, xác định rõ tiêu chí trọng tâm để tập trung chỉ đạo, trong đó chú trọng các tiêu chí về đời sống người dân, an ninh, an toàn xã hội, văn hóa, môi trường và sự vững mạnh của hệ thống chính trị.

Tiếp tục tăng cường và đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để thực hiện chương trình nông thôn mới.

Kiện toàn bộ máy tổ chức thực hiện từ huyện đến cơ sở. Bố trí đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách về xây dựng NTM phải giỏi về chuyên môn, có tâm huyết để đáp ứng yêu cầu công việc.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong xây dựng NTM; tiếp tục phát huy vai trò phản biện, giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư đối với xây dựng NTM. Định kỳ, tổ chức điều tra về sự hài lòng của người dân đối với tiến độ và kết quả xây dựng NTM trên địa bàn.

Trên đây là Báo cáo Kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2018 trên địa bàn huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - UBND tỉnh;  - Sở NN&PTNT;  - VPĐP NTM tỉnh;  - TT. Huyện ủy;  - TT. HĐND;  - CT, các PCT;  - Thành viên BCĐ các CTMTQG huyện;  - UBMTTQ huyện và các tổ chức TV;  - VPĐP XDNTM huyện;  - UBND các xã, thị trấn;  - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |